

Số: 496/TB-TPP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

Chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 269/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/11/2021)

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.
2. Tên viết tắt: Không có.
3. Địa chỉ trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Số điện thoại: 028 38609003. Số fax: 008 3860 7622.
Website: tanphuvietnam.vn.
5. Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).
6. Mã cổ phiếu: TPP.
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TCMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
Số hiệu tài khoản: 0071000672879
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2005 cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 01 tháng 04 năm 2021.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công – nông – ngư nghiệp – giao thông – vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng. Mã ngành: 2220.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản xuất đồ gia dụng chất lượng cao Inochi.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không có.

II. Mục đích chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 16/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/09/2021, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

III. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 10.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 10.000.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động: 100.000.000.000 đồng
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 100.000.000.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
7. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không có
8. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 09/12/2021 đến ngày 28/12/2021
Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 09/12/2021 đến ngày 23/12/2021
9. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu:
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông đăng ký tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký chứng khoán.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông đăng ký tại Trụ sở chính Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam - 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 09/12/2021 đến ngày 28/12/2021
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - Số tài khoản: 0071001234503
 - Người thụ hưởng: Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
12. Các tổ chức liên quan
 - **Tổ chức tư vấn:**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK.
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024 6276 2666. Fax: 024 6276 5666.
Website: agriscco.com.vn



- **Tổ chức kiểm toán:**

CÔNG TY GRANT THORNTON VIỆT NAM.

Địa chỉ văn phòng tại HCM: Tầng 14 Tòa nhà Pearl plaza, 561A Điện Biên Phủ,
Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 9100.

Fax: 028 3910 9101.

Website: www.granthornton.com.vn

13. Địa điểm công bố Bản cáo bạch: Bản cáo bạch và tài liệu bổ sung được cung cấp tại website: tanphuvietnam.vn, agriseco.com.vn và tại:

- Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.
- Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.



HOÀNG ANH TUẤN



Số: 269 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tân phú Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN PHU VIET NAM JOINT STOCK COMPANY;

– Trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 01 tháng 04 năm 2021;

– Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).



Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Tân phú Việt Nam được đăng ký chào bán thêm ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 10.000.000 cổ phiếu (Mười triệu cổ phiếu);
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng);
5. Đối tượng: Cổ đông hiện hữu;
6. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;
7. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
8. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán AGRIBANK.

Điều 3. Công ty cổ phần Tân phú Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản gốc: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Tân phú Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Chân Phương

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 01/04/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 29/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 11 năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2021, tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

- Trụ sở chính : 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 38654133. Fax: 028 38607622.
- Website : <http://tanphuvietnam.vn/>.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

- Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666. Fax: 024 6276 5666.
- Website : www.agriseco.com.vn.

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên : Hoàng Anh Tuấn. Chức vụ: Phụ trách công bố thông tin.
Số điện thoại : 0912214214.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 01/04/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- ❖ Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.
- ❖ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- ❖ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ❖ Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ❖ Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 10.000.000 cổ phiếu.
- ❖ Tổng giá trị cổ phiếu chào bán : 100.000.000.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)

- Địa chỉ : Tầng 14 Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 3910 9100. Fax: 028 3910 9101.
- Website : www.granthornton.com.vn.

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

- Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q.Ba Đình, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666. Fax: 024 6276 5666.
- Website : <https://agriseco.com.vn>.



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1. Tổ chức phát hành	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro về đợt chào bán	11
5. Rủi ro pha loãng.....	11
6. Rủi ro quản trị Công ty	14
7. Rủi ro khác	14
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	19
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	21
4. Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	21
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	27
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	28
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	31
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	31
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	32
10. Hoạt động kinh doanh	33
11. Chính sách đối với người lao động.....	51



12. Chính sách cổ tức.....	52
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	53
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	55
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:.....	55
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	55
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	55
2. Tình hình tài chính	57
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	64
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	64
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	67
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	67
2. Thông tin về cổ đông lớn	67
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	69
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	86
1. Loại cổ phiếu	86
2. Mệnh giá	86
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	86
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	86
5. Giá chào bán dự kiến.....	86
6. Phương pháp tính giá	86
7. Phương thức phân phối.....	87
8. Đăng ký mua cổ phiếu	88



9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	89
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	90
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	90
12.	Hủy bỏ đợt chào bán.....	91
13.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	91
14.	Các loại thuế có liên quan	91
15.	Thông tin về các cam kết.....	93
VIII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....		93
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN		93
1.	Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành	93
2.	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	93
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....		94
1.	Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	94
2.	Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán	95
3.	Đại lý phát hành.....	96
4.	Các khoản phí và điều kiện kèm theo	96
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ		96
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....		97
XIII.PHỤ LỤC		99



I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

❖ Ông: Nguyễn Văn Hiếu.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

❖ Ông: Hoàng Anh Tuấn.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

❖ Bà: Nguyễn Thị Thoại.

Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện được ủy quyền:

Ông: Đinh Ngọc Phương.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

(Theo Quyết định số 88A/QĐ-CT.HĐQT ngày 11/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 27A/2021/AGRISECO-TPP ngày 01/09/2021 với Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam cung cấp.

Tanphu



II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Là một Công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam (TPP) chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành.

Bên cạnh việc Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam đã cố gắng nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thì hoạt động quản trị rủi ro cũng luôn được quan tâm, nghiên cứu và áp dụng trên toàn Công ty. Nhiệm vụ chính của quản trị rủi ro là phát hiện những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, những yếu tố bất ngờ ảnh hưởng đến chiến lược mục tiêu mà Công ty đề ra, nhằm đưa ra giải pháp ứng phó kịp thời giúp Công ty giải quyết khó khăn. Hiện tại, các rủi ro trọng yếu đang được kiểm soát, phù hợp với mức độ chịu rủi ro của Công ty.

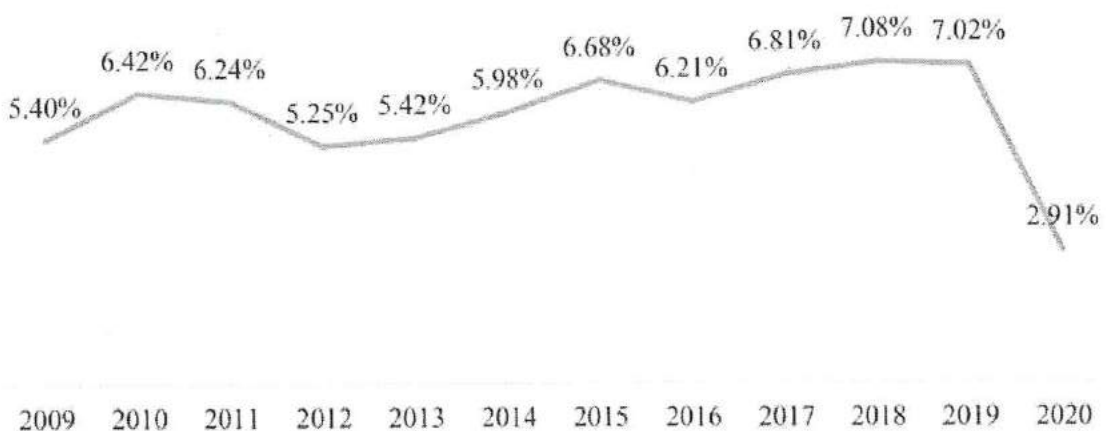
1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Trong mức tăng GDP chung toàn nền kinh tế năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5%; Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; Khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5% vào tốc độ tăng GDP của cả nước.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê



Năm 2021, mặc dù dịch bệnh COVID-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, nhưng những dấu hiệu tích cực đang dần sáng rõ. Nền kinh tế thế giới sẽ ấm dần lên, kéo theo đó hoạt động đầu tư, thương mại của nền kinh tế nước ta. Theo dự báo của Viện kinh tế Việt Nam, tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam dự báo đạt 5,49% (kịch bản cơ sở), 6,9% (kịch bản cao) và 3,48% (kịch bản thấp). Khả năng đạt được mỗi kịch bản trong thực tế phụ thuộc vào tình hình kinh tế thế giới và sự tăng cường năng lực hấp thụ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

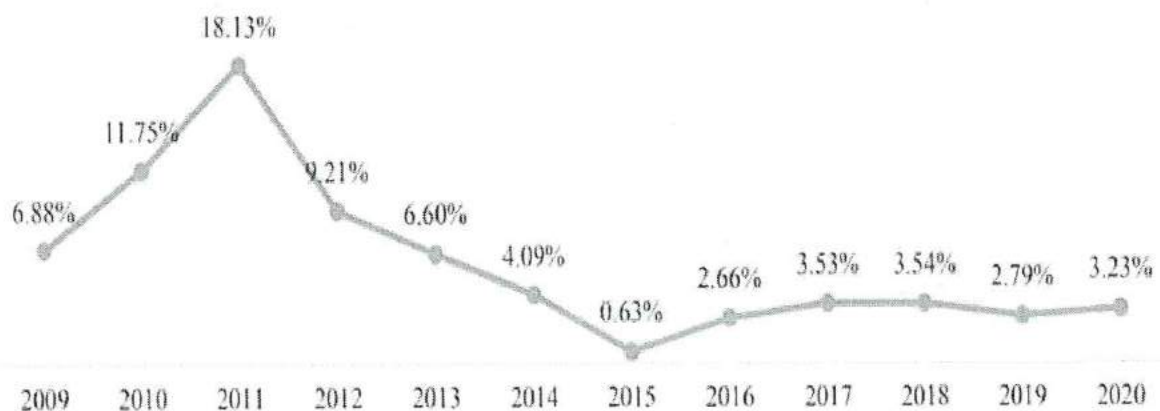
Hiện tại còn tồn tại nhiều thách thức cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là rủi ro dịch bệnh bùng phát với các biến thể mới, thị trường thế giới gặp khó khăn, xuất khẩu tăng trưởng chậm ở các thị trường lớn như Mỹ, EU, biến động khó lường của giá nguyên vật liệu... Đồng thời, diễn biến đợt dịch mới đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trên diện rộng đến nhiều tỉnh thành, đang chưa được kiểm soát được, nhiều lĩnh vực ngành nghề đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

1.2. Lạm phát

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, bình quân năm 2020, CPI tăng 3,23% so với năm 2019; trong đó: CPI khu vực thành thị tăng 2,91%, khu vực nông thôn tăng 3,53% so với năm 2019. Lạm phát cơ bản năm 2020 tăng 2,31% so với năm 2019. Năm 2020 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát.

Điều này phản ánh biến động giá chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu và giá dịch vụ giáo dục tăng. Lạm phát cơ bản so cùng kỳ giảm dần từ mức 3,25% trong tháng 01/2020 về mức 0,99% trong tháng 12/2020. Điều này phản ánh kết quả của điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2020.

Biểu đồ 2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm (%)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Tan Phu



Mục tiêu tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 đặt mục tiêu dưới 4%. Dù mục tiêu kiểm soát lạm phát thực hiện trong năm 2020 đã thành công ở mức 3,23%, song việc kiểm soát lạm phát năm 2021 vẫn đang hiện hữu nhiều thách thức do Chính phủ thực hiện các chính sách tài khoản và tiền tệ để hỗ trợ doanh nghiệp giảm tác động của COVID-19.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm từ nhựa, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công, lãi vay...

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như của TPP, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

1.3. Lãi suất

Năm 2020, kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, cộng hưởng với đại dịch COVID-19 tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu. Năm 2020, NHNN đã điều chỉnh giảm 1,5 - 2,0%/năm lãi suất điều hành, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản, tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN; Giảm 0,6 - 1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi VND các kỳ hạn dưới 6 tháng, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn VND đối với các lĩnh vực ưu tiên để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp, người dân.

Mục tiêu của ngành Ngân hàng trong năm 2021 là điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm chế lạm phát bình quân; Duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.

Mức lãi suất ở mức phù hợp với khả năng chi trả của doanh nghiệp sẽ cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp cũng như của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam. Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam có lợi thế là Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có tính minh bạch cao, có năng lực tài chính tốt, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng cao. Do đó, Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam nhận được nhiều sự quan tâm và những chính sách hỗ trợ, hợp tác của các tổ chức tín dụng giúp cho các hoạt động của Công ty được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội.

1.4. Tỷ giá

Năm 2020 tỷ giá USD/VND gần như duy trì ổn định và được dự báo sẽ duy trì ổn định đến cuối năm 2021 nhờ chính sách lãi suất thấp của FED, chính sách điều hành tỷ giá linh hoạt của NHNN, bên cạnh đó nhờ vào nguồn cung USD dồi dào và xu hướng giảm giá trên



thị trường quốc tế. Tỷ giá VND/USD được dự báo sẽ ổn định, giao động trong biên độ ít hơn 1% và Việt Nam tiếp tục được hưởng lợi nhiều nhất từ thương chiến Mỹ - Trung trong dài hạn nhờ sự dịch chuyển chuỗi sản xuất toàn cầu và hiệp định thương mại RCEP, CPTPP và EVFTA vừa ký kết. Để hạn chế và khắc phục rủi ro đến từ tỷ giá, Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp, chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm hợp lý phục vụ công tác mua hàng.

2. Rủi ro về luật pháp

Với hoạt động ở nhiều mảng kinh doanh trong nhiều lĩnh vực ngoài hệ thống Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các bộ luật về thuế quan và các quy định pháp luật khác của Việt Nam, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành nghề hoạt động hiện nay của Công ty, các quy định về xuất nhập khẩu cũng như chính sách của các nước nhập khẩu sản phẩm của Việt Nam. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Một số văn bản pháp luật ảnh hưởng đến hoạt động của công ty có thể kể đến Quyết định 58/2016/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp Nhà nước và danh mục doanh nghiệp Nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020, Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, đảm bảo cấp nước an toàn liên tục...

Để quản lý rủi ro về mặt pháp lý, bộ phận Pháp chế và các đơn vị chuyên môn tham mưu, tư vấn cho Hội đồng Quản trị và Ban điều hành về những vấn đề liên quan đến luật pháp, thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi trong các văn bản pháp luật và các ảnh hưởng nếu có đến hoạt động kinh doanh của công ty, rà soát các văn bản liên quan đến chính sách, định hướng phát triển của công ty để đảm bảo mọi hoạt động đều tuân thủ quy định pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và sản xuất các sản phẩm từ nhựa, ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù ngành như sau:

3.1. Rủi ro giá nguyên liệu

Việc chủ yếu phải nhập khẩu nguyên liệu nhựa khiến ngành nhựa Việt Nam nói chung và công ty nói riêng khá nhạy cảm với biến động giá nguyên liệu nhựa trên thế giới và khu



vực. Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Vì vậy, biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Công ty chủ yếu nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ nước ngoài. Vì vậy, với tình hình biến động thường xuyên về giá xăng dầu, về tình hình chính trị thế giới, những biến động trên sẽ gây ra sự khan hiếm và tăng giá nguyên liệu làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nếu Công ty không có chính sách dự trữ hợp lý. Tỷ trọng lớn nguyên vật liệu nhập khẩu khiến công ty ngành nhựa chịu rủi ro cao nếu giá đồng Việt Nam và đô la Mỹ, Euro biến động.

Trong khi tỷ giá khá ổn định năm 2020 và đầu năm 2021 thì giá nguyên vật liệu nhựa lại biến động lớn. Giá hạt nhựa PVC giảm vào cuối quý 2 và đầu quý 3/2020 nhưng cuối năm tăng trở lại mức bình quân năm 2019 (từ mức thấp kỷ lục là 630 USD/tấn vào tháng 4 lên vùng giá 840-850 USD/tấn, tương đương mức bình quân năm 2019). Đến tháng 01/2021 cùng với việc giá dầu chạm mức cao nhất kể từ tháng 03/2020, giá hạt nhựa tăng từ 700 USD lên gần 1.300 USD/tấn tương ứng mức tăng gần 50%. Trong bối cảnh cung lớn hơn cầu tiếp diễn khiến doanh nghiệp nhựa khó khăn tăng giá bán thì lợi nhuận phụ thuộc nhiều vào lượng hàng tồn kho nguyên vật liệu tích trữ trong vùng giá thấp.

Để kiểm soát rủi ro liên quan đến giá nguyên vật liệu, Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam thường xuyên theo dõi, cập nhật giá cả trên thị trường, làm việc với các nhà cung cấp để đảm bảo có được mức giá tốt, có phương án mua và tích trữ nguyên vật liệu đầu vào; cũng như nâng cao tinh thần tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và có các biện pháp cải tiến quy trình sản xuất. Trong dài hạn, Công ty dịch chuyển sang các sản phẩm có giá trị tăng cao, giảm sự phụ thuộc vào các nguyên vật liệu như sản phẩm gia dụng thông minh, tiện ích, được sản xuất theo phong cách và tiêu chuẩn Nhật Bản.

3.2. Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Trong lĩnh vực kinh doanh và sản xuất ngành nhựa, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn với tiềm năng tài chính mạnh trên thị trường. Theo các chuyên gia trong ngành, dù tăng trưởng khả quan và đầu tư bài bản nhưng nhìn chung, doanh nghiệp nhựa vẫn chưa hoàn toàn lạc quan vì vẫn phải đối đầu với nhiều thách thức, nhất là từ năm 2016, hàng rào phi thuế quan được dỡ bỏ thì áp lực cho doanh nghiệp trong nước càng lớn. Đồng thời, trong nước nhiều doanh nghiệp lớn đã gia nhập ngành nhựa, gây nên sức ép cạnh tranh rất lớn trong ngành, điều này cũng có thể ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, hiện nay trên thị trường hiện tượng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đã và đang xuất hiện tràn lan. Những loại sản phẩm nhái nhãn hiệu này gây thiệt hại không nhỏ về uy tín thương hiệu của những doanh nghiệp trong cùng ngành nghề trong khi luật



pháp Việt Nam chưa có những chế tài hay nếu có chỉ là xử phạt hành chính với mức phạt không đủ răn đe những hành vi vi phạm lĩnh vực bảo vệ thương hiệu, bản quyền. Tuy nhiên, với ưu điểm sản phẩm chất lượng cao và uy tín, Công ty định hướng đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm và đã tiếp cận với các thị trường các nước phát triển như Nhật và các thị trường khác. Ngoài ra, sự cạnh tranh của các nước trong khu vực cũng là một trong những yếu tố mà Công ty cần quan tâm.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành của đơn vị tư vấn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết, ảnh hưởng đến kế hoạch bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của TPP.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện phương án bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện nhằm mang lại hiệu quả nhất cho Công ty. Ngoài ra HĐQT được ủy quyền xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác nếu cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến.

Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện mua hết số cổ phần chào bán, Hội đồng quản trị sẽ xem xét chào bán cho các đối tượng khác nhưng vẫn đảm bảo giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty, tạo nên lợi thế cạnh tranh và góp phần mang lại giá trị kinh tế đóng góp sự phát triển lâu dài của Công ty. Vì vậy, yếu tố rủi ro đến từ việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được đánh giá là không đáng kể.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam cũng tăng lên tương ứng.

Tổng số cổ phần (cổ phần)	(1)	20.000.000
Cổ phiếu quỹ (cổ phần)	(2)	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phần)	(3) = (1) – (2)	20.000.000



Số lượng cổ phần chào bán	(4)	
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu (2:1)		10.000.000
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu		10.000 đồng/cổ phần
Tỷ lệ pha loãng (%)	(5)	50,0%
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán (cổ phần)	(6) = (3) + (4)	30.000.000

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Vì vậy, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

5.1. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)

Dự kiến mức độ pha loãng EPS sau phát hành cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam năm 2021 như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 (dự kiến).	Đồng	16.880.000.000
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành.	cổ phần	20.000.000
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành.	cổ phần	30.000.000
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi chưa phát hành.	Đồng	844
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành.	Đồng	562

Việc tăng số lượng cổ phiếu từ việc phát hành thêm đã làm cho EPS dự kiến năm 2021 giảm từ 844 đồng/cổ phiếu xuống 562 đồng/cổ phiếu, tương ứng mức giảm 33,41%. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2021 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ tạo được sự tăng trưởng dài hạn EPS trong những năm tiếp theo.

5.2. Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu

Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu đối với phát hành cho cổ đông hiện hữu: Pha loãng giá cổ phiếu trong trường hợp giá bán cổ phiếu thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán. Theo đó, công thức tính như sau:



$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_{R1})}{1 + I}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
 PR_{t-1} : Giá tham chiếu trước điều chỉnh
 P_{R1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
 I : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu

Ví dụ:

Giả sử giá của cổ phiếu Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là **11.900 đồng/cổ phiếu** (PR_{t-1}). Tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là **10.000.000** cổ phiếu.

Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của TPP sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{11.900 + (0,5 \times 10.000)}{1 + 0,5} = \frac{16.900}{1,5} = 11.267 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Trong trường hợp giá chào bán cho cổ đông hiện hữu cao hơn giá tham chiếu của cổ phiếu TPP ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/cổ phiếu, giá định giá tham chiếu là: 9.000 VND/cổ phiếu) thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu theo quy định tại quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5.3. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt chào bán này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.



6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, ... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, ... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp..

Để khắc phục rủi ro về quản trị như trên, Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam luôn hoàn thiện các quy chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ Cổ đông, làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên thì rủi ro về môi trường cũng là yếu tố mà mỗi doanh nghiệp cần quan tâm. Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề này Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam luôn có những kế hoạch cụ thể để giảm sự ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra, còn một số nhân tố rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, cháy nổ... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty. Vì vậy, Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản của TPP.



III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.
Người có liên quan	Được hiểu như tại Quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

TPP/Công ty	: Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam .
TGD	: Tổng Giám đốc.
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông.
HĐQT	: Hội đồng Quản trị.
CTCP	: Công ty Cổ phần.
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.



DVT	: Đơn vị tính.
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh.
SXKD	: Sản xuất kinh doanh.
KHKD	: Kế hoạch kinh doanh.
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế.
AGRISECO	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank.
BCTC	: Báo cáo tài chính.
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
VND	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam.
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên.
CMND	: Chứng minh nhân dân.
CP	: Cổ phần.
BĐS	: Bất động sản.
TSCĐ	: Tài sản cố định.
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội.
CNTT	: Công nghệ thông tin.
PR	: Quan hệ công chúng.
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký \doanh nghiệp.
Tp.	: Thành phố.
QLDN	: Quản lý doanh nghiệp.

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành****1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành**

Tên đầy đủ : Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam.
 Tên giao dịch quốc tế : TAN PHU VIET NAM JOINT STOCK COMPANY.
 Tên viết tắt :
 Trụ sở chính : 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
 Điện thoại : 028 38609003. Fax: 028 38607622.
 Website : www.tanphuvietnam.vn .
 Logo :



Vốn điều lệ đăng ký : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).
 Giấy CNĐKDN : 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 01/04/2021.
 Mã số thuế : 0303640880.
 Người đại diện theo pháp luật : Ông Hoàng Anh Tuấn, Chức danh: Tổng Giám đốc.
 Mã cổ phiếu : TPP.
 Sàn niêm yết : HNX.

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: mua bán hàng gia dụng.



Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
2220 (Chính)	Sản xuất sản phẩm từ plastic chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b).
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa. Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật).
2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác chi tiết: Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở).
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành nông nghiệp.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng.
1811	In ấn chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở).
4100	Xây dựng nhà các loại chi tiết: Xây dựng dân dụng.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ chi tiết: xây dựng công trình giao thông.
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê



Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
	chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý ký gửi, mua bán hàng hóa.
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.
4633	Bán buôn đồ uống chi tiết: mua bán nước tinh khiết đóng chai.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1977: Tân Phú Việt Nam được thành lập theo Quyết định của Bộ Công nghiệp từ việc Quốc hữu hóa Khải Quan.
- Năm 1978 – 1986: Công ty chuyên sản xuất bao LDPE cho các xí nghiệp dệt may, các chi tiết nhựa PP cho ngành y tế, dược phẩm và gia dụng.
- Năm 1987 – 1996: Là đơn vị tiên phong sản xuất và cung cấp kết nhựa đầu tiên tại thị trường Việt Nam; Sản xuất các sản phẩm từ nhựa cứng ABS; Phát triển nhiều sản phẩm nhựa ép khác như vỏ TV, chân tủ lạnh...
- Năm 1997 – 2004: Mở rộng sản xuất các loại can, bình, thùng nhựa cho ngành dầu khí, chai nhiều lớp cho ngành bảo vệ thực vật, đồng thời là đơn vị hàng đầu trong sản xuất các loại vỏ bình ắc quy. Sản xuất bao bì nhựa từ nhựa HD thối. Sáp nhập Công ty Nhựa Tân Thuận, sản xuất các sản phẩm chai PET cho ngành thực phẩm và bảo vệ thực vật.
- Năm 2005: Cổ phần hóa doanh nghiệp, chuyển đổi tên thành Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.
- Năm 2008: Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đầu tư thành lập công ty con Công ty cổ phần TMDV Nhựa Tân Phú (Tân Phú Sài Gòn).
- Năm 2010: Thành lập chi nhánh và nhà máy tại Bắc Kinh.



- Năm 2011: Thành lập chi nhánh và nhà máy tại Long An.
- Năm 2013: Thành lập chi nhánh và nhà máy tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2014: Phát triển mở rộng quy mô, đầu tư 41,25% thành lập Công ty Việt Lào.
- Năm 2015: Đầu tư vào CTCP Nhựa Tân Phú tại Miền Trung, CTCP Tân Phú Sài Gòn chuyển thành công ty liên kết.
- Năm 2016 – 2017 : Tái cấu trúc công ty. Thoái vốn TPSG, TPMT, Việt Lào; giải thể CN Hà Nội, Lao Bảo. Trở thành một đơn vị thành viên của DNP Corp.
- Năm 2018 – nay: Phát triển mạnh hàng gia dụng thương hiệu Inochi, thay đổi logo mới.
- Năm 2021: Đổi tên từ Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú sang Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.

2.2. Tầm nhìn, sứ mệnh và Giá trị cốt lõi

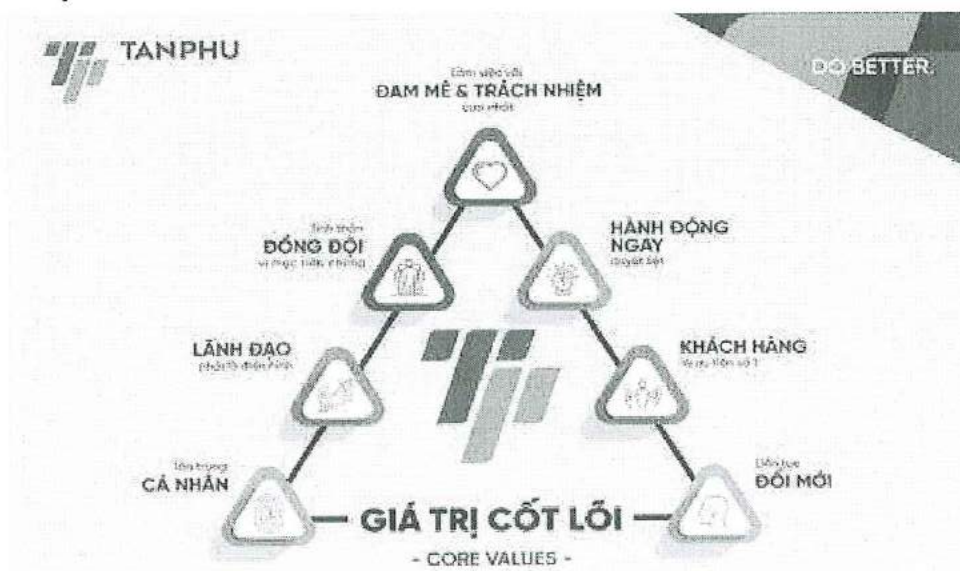
❖ Tầm nhìn

Trở thành công ty nhựa hàng đầu khu vực Asean trong 5 năm tới.

❖ Sứ mệnh

Phát huy nội lực hiện tại, hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực và sức mạnh cạnh tranh thị trường.

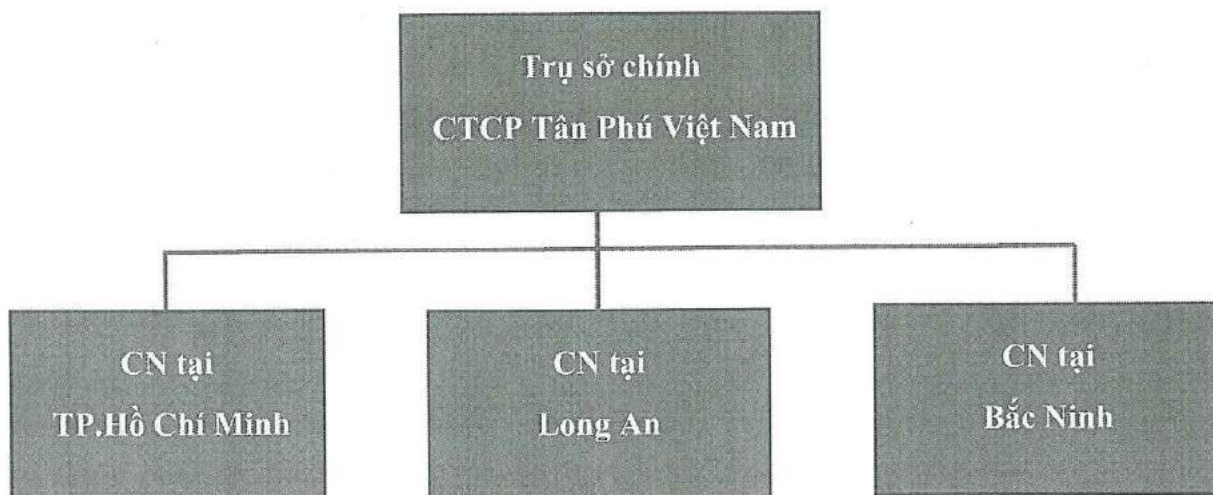
❖ Giá trị cốt lõi





3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: CTCP Tân Phú Việt Nam

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

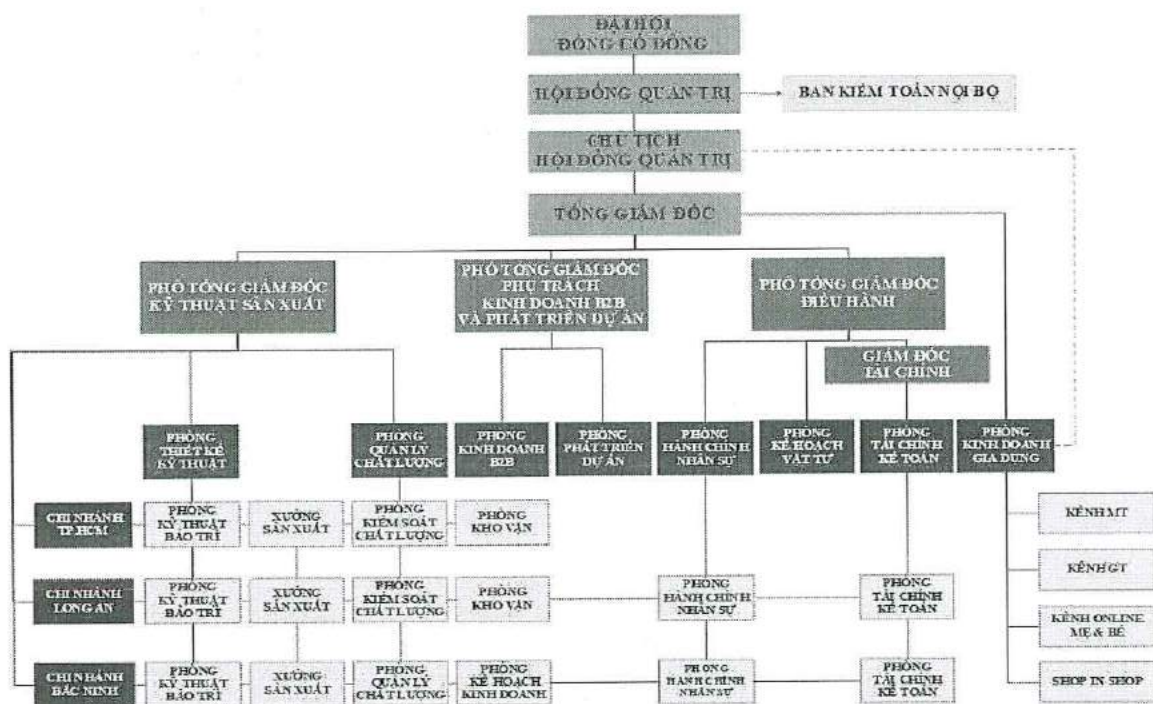
- Trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.
- CN tại TP.HCM CTCP: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.
- CN tại Bắc Ninh: Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh.
- CN tại Long An: Lô C16, ấp Bình Tiên, Cụm CN Nhựa Đức Hoà Hạ, H. Đức Hoà, Tỉnh Long An.

4. Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và những quy định pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Các phòng nghiệp vụ.



Hình 4: Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

❖ Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua báo cáo tài chính năm.
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Số lượng thành viên HĐQT;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;



- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng (cá nhân hoặc tổ chức) được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong BCTC quý gần nhất của Công ty.
- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

❖ Hội đồng Quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người điều hành khác. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm.

Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Văn Hiếu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2.	Hoàng Anh Tuấn	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị.
3.	Ngô Đức Trung	Thành viên Hội đồng Quản trị.
4.	Đào Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị.
5.	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên Hội đồng Quản trị.

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

❖ Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị, được thành lập với 2 (hai) thành viên, với các chức năng và nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty như:

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;



- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Bảng 2: Danh sách Ủy ban kiểm toán

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Huyền	Chủ tịch.
2.	Đào Minh Tuấn	Thành viên.

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Gồm có Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước nhà nước và cơ quan chủ quản cấp trên về toàn bộ kết quả kinh doanh, điều hành công ty. Phó Tổng Giám đốc: là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Tổng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.

Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty bao gồm:

Bảng 3: Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám đốc.
2.	Ngô Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc thường trực.
3.	Murugan Subramaniam	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh.
4.	Hoàng Quốc Thụy	Phó Tổng Giám đốc.
5.	Vũ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc.



Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

❖ **Các phòng nghiệp vụ**

Đến ngày 30/6/2021, Công ty có 8 phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng hành chính nhân sự:
 - ✓ Tuyển dụng đào tạo
 - Tuyển dụng đào tạo;
 - Xây dựng các chế độ chính sách;
 - Quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng;
 - Quản lý các chế độ bảo hiểm;
 - Công tác AT-VSLĐ, PCCC;
 - Công tác văn thư - lưu trữ, thư ký, lễ tân, IT;
 - Công tác quản trị hành chính;
 - Theo dõi, tổng hợp, báo cáo công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống của CBCNV.
 - ✓ Xây dựng các chế độ chính sách
 - ✓ Quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng
 - ✓ Quản lý các chế độ bảo hiểm.
 - ✓ Công tác AT-VSLĐ, PCCC
 - ✓ Công tác văn thư - lưu trữ, thư ký, lễ tân, IT.
 - ✓ Công tác quản trị hành chính
 - ✓ Theo dõi, tổng hợp, báo cáo công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống của CBCNV.
- Phòng Tài chính kế toán:
 - Công tác hạch toán kế toán;
 - Công tác tài chính;
 - Quản lý, hướng dẫn công tác tài chính, kế toán tại các đơn vị trực thuộc.
- Phòng Kế hoạch vật tư:
 - Xây dựng kế hoạch mua bán, cung ứng vật tư nguyên liệu, phụ liệu, phế liệu, vật tư các loại phù hợp với yêu cầu SXKD của công ty;
 - Thực hiện việc mua bán, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư các loại trong và ngoài nước phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả nhất cho công ty;
 - Thực hiện nghiệp vụ xuất nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu, phế liệu, khuôn mẫu, máy móc, thiết bị, vật tư hàng hóa các loại... cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Phòng Kinh doanh công nghiệp:



- Tham mưu xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh Công ty trên cơ sở thu thập, đánh giá thông tin thị trường và các yếu tố liên quan;
 - Xúc tiến công tác phát triển thị trường, tìm kiếm và khai thác khách hàng B2B;
 - Thực hiện công tác bán hàng, theo dõi thực hiện các hợp đồng bán hàng B2B;
 - Thực hiện công tác chăm sóc khách hàng thường xuyên nhằm củng cố một cách bền vững cơ sở khách hàng, hỗ trợ khách hàng trong việc cải tiến sản phẩm B2B;
 - Thực hiện công tác quảng bá, tiếp thị.
- Phòng Kinh doanh gia dụng:
- Tham mưu xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh Công ty trên cơ sở thu thập, đánh giá thông tin thị trường và các yếu tố liên quan;
 - Xúc tiến công tác phát triển thị trường, tìm kiếm và khai thác khách hàng thuộc các kênh B2C;
 - Thực hiện công tác bán hàng, theo dõi thực hiện các hợp đồng bán hàng B2C;
 - Thực hiện công tác chăm sóc khách hàng thường xuyên nhằm củng cố một cách bền vững cơ sở khách hàng, hỗ trợ khách hàng trong việc cải tiến sản phẩm B2C;
 - Thực hiện công tác quảng bá, tiếp thị.
- Phòng vận hành Inochi:
- Tham mưu công tác quản lý kho bãi, giao hàng B2C;
 - Thực hiện công tác quản lý kho bãi, giao hàng B2C;
 - Thực hiện các công tác vận hành, giúp công tác bán hàng đạt hiệu quả cao.
- Phòng Thiết kế - Kỹ thuật:
- Quản lý công nghệ và kỹ thuật sản xuất; Nghiên cứu việc đưa vào sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến hiện đại;
 - Quản lý, theo dõi công tác bảo trì, sửa chữa máy móc, thiết bị và khuôn mẫu;
 - Quản lý công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và các đề tài khoa học kỹ thuật;
 - Quản lý công tác thử nghiệm nguyên liệu và công thức phối trộn, công tác nghiệm thu thiết bị, khuôn mẫu;
 - Thực hiện công việc Thiết kế khuôn mẫu, sản phẩm công nghiệp và gia dụng;
 - Thực hiện nghiên cứu cải tiến mẫu mã sản phẩm gia dụng.
- Phòng Quản lý tuân thủ:
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn tiên tiến;
 - Chủ trì xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu, thành phẩm, quy trình, hướng dẫn kiểm soát chất lượng;



- Xây dựng, quản lý phòng thí nghiệm đảm bảo phục vụ tốt cho công tác kiểm tra đánh giá chất lượng và đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất cũng như những yêu cầu, đòi hỏi của khách hàng;
- Thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm tra đánh giá chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào, thành phẩm đầu ra, và tham gia trong việc kiểm tra đánh giá, nghiệm thu máy móc thiết bị, khuôn mẫu;
- Hỗ trợ các chi nhánh trong việc giải quyết khiếu nại chất lượng của khách hàng và giải quyết các sự cố về chất lượng sản phẩm;
- Là đại diện của Công ty trước các tổ chức chứng nhận, đánh giá bên ngoài. Thực hiện công tác về hợp chuẩn, hợp quy, đánh giá của khách hàng, đánh giá chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Danh sách công ty mẹ

Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai:

- Năm thành lập: 1976.
- Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 01/12/2020.
- Vốn điều lệ: 1.091.544.930.000 đồng (Một nghìn không trăm chín mươi một tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm nhựa.
- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại TPP: 102.025.670.000 đồng, tương đương 51,01%.

5.2. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai:

- Năm thành lập: 1976.
- Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 01/12/2020.
- Vốn điều lệ: 1.091.544.930.000 đồng (Một nghìn không trăm chín mươi một tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm nhựa.
- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại TPP: 72.631.650.000 đồng, tương đương 51,01%.



5.3. Danh sách công ty do Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.3.1 Các Công ty con

Không có.

5.3.2 Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích tại 30/06/2021
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào	Đường số 9, bản Huội San, huyện Xê Pôn, tỉnh Sayannakhet, Lào	Sản xuất và kinh doanh các loại nhựa	43,42%	43,42%

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào đã ngừng hoạt động từ cuối năm 2016. Toàn bộ tài sản của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào hiện đang bị phong tỏa để thu hồi các khoản vay chưa thanh toán. Do đó, các cổ đông không thực hiện góp vốn, tái cơ cấu. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào không còn khả năng thanh toán các khoản nợ vay đến hạn. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam đánh giá Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào không còn khả năng hoạt động liên tục trong tương lai nên đã trích lập dự phòng toàn bộ 100% giá trị đầu tư tại Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

6.1. Quá trình tăng vốn

Thời điểm	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Phương thức	Cơ quan chấp thuận
2005		8,7	Cổ phần hóa công ty.	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.
2006	5,3	14	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu và ESOP.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ hai ngày 18/02/2006; - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 05/08/2006; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 4 ngày 05/10/2006.
2007	6	20	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu và ESOP.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 07/02/2007; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 6



Thời điểm	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Phương thức	Cơ quan chấp thuận
				ngày 10/05/2007.
2009	5	25	Phát hành cho cổ đông hiện hữu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/04/2009; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 8 ngày 15/12/2009.
2010	15	40	Phát hành riêng lẻ, chào bán cho cổ đông hiện hữu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01 ngày 12/04/2010; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 9 ngày 10/03/2011.
2013	10	50	Phát hành riêng lẻ, chào bán cho cổ đông hiện hữu (trả cổ tức bằng cổ phiếu), ESOP.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/NQ-ĐHĐCĐ-NTP ngày 18/05/2013; - Chấp thuận của UBCKNN số 7889/UBCK-QLPH; 7387/UBCK-QLPH; 7388/UBCK-QLPH ngày 12/11/2013; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 12 ngày 14/04/2014.
2015	10	60	Phát hành riêng lẻ, chào bán cho cổ đông hiện hữu (trả cổ tức bằng cổ phiếu), ESOP.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 149/NQ-ĐHĐCĐ-NTP ngày 20/04/2014; - Chấp thuận của UBCKNN số 6010/UBCK-QLPH ngày 30/10/2014; 1153/UBCK-QLPH ngày 17/03/2015; 1054/UBCK-QLPH ngày 10/03/2015; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 14 ngày 03/09/2015.
2016	60	66	Phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu (trả cổ tức bằng cổ phiếu).	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCĐ-NTP ngày 17/03/2016; - Chấp thuận của UBCKNN số 4503/UBCK-QLCB ngày



Thời điểm	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Phương thức	Cơ quan chấp thuận
				11/07/2016; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 15 ngày 14/12/2016.
2017	34	100	Phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ nguồn VCSH và trả cổ tức bằng cổ phiếu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2017; - Chấp thuận của UBCKNN số 4367/UBCK-QLCB ngày 28/06/2017; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 16 ngày 18/09/2017.
2018	42,4	142,4	Phát hành riêng lẻ.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2018; - Chấp thuận của UBCKNN số 5804/UBCK-QLCB ngày 07/09/2018; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 18 ngày 12/11/2018.
2019	57,6	200	Phát hành cho cổ đông hiện hữu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2019; - Chấp thuận của UBCKNN số 37/GCN-UBCK ngày 13/06/2021; - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 20 ngày 13/08/2019.

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

6.2. Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

- Ý kiến của kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo báo cáo số 19/2020/BCV-PB.00040 ngày 15/04/2020 của Tổ chức kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc:

“Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã thu thập phù hợp với mục đích sử dụng vốn để bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hạt nhựa sản xuất nhựa công nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

Điện thoại: 028 38654133. Fax: 028 38607622. Website: www.tanphuvietnam.vn

Nguyễn



và đồ nhựa gia dụng được phê duyệt bởi Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2019, Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 18/03/2019 và các hồ sơ tăng vốn có liên quan. Chúng tôi đã kiểm tra chi tiết và đánh giá sự phù hợp của các chứng từ kế toán có liên quan như hợp đồng mua nguyên vật liệu, các hóa đơn GTGT, các phiếu nhập kho vật tư, biên bản giao nhận hàng hóa, các ủy nhiệm chi thanh toán. Theo đó, các nội dung sử dụng vốn được trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được thu thập”.

❖ Báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Công ty đã có tờ trình số 02/2020/TTr-HĐQT ngày 20/04/2020 thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và báo cáo tình hình sử dụng vốn phát hành tăng vốn trong năm 2019. Đại hội đồng cổ đông đã xem xét và thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2020 với tỷ lệ 91,7% tổng số có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.”

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Cơ cấu Cổ đông của Công ty

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	444	19.913.086	99,57%
1	Tổ chức	15	12.101.134	60,51%
2	Cá nhân	429	7.811.952	39,06%
II	Cổ đông nước ngoài	5	86.914	0,43%
1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	3.300	0,02%
2	Cá nhân	4	83.614	0,42%
	Tổng cộng	449	20.000.000	100%

Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách Cổ đông của TPP chốt ngày 18/08/2021

**8.2. Cổ phiếu ưu đãi**

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác**Bảng 5: Thông tin trái phiếu đã phát hành**

Stt	Tên nhà đầu tư	Kỳ hạn (năm)	Thời gian phát hành	Thời gian đáo hạn	Loại trái phiếu	Lãi suất	Giá trị phát hành (tỷ VNĐ)	Tài sản đảm bảo
1.	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sun Life Việt Nam	3	2019	2022	Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi	10%/năm đầu, các năm tiếp theo thả nổi	60	Có
2.	Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia	3	2021	2024	Trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi	11%/năm	150	Có
Tổng cộng							210	

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật**

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo Luật đầu tư nước ngoài năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Công ty đã gửi văn bản số 404/TB-TPP ngày 16/09/2021 tới UBCKNN v/v thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại TPP. Theo đó, Công ty thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại TPP là 50%.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có)

Không quy định.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại

Tại thời điểm chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 18/08/2021), nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 86.914 cổ phiếu, chiếm 0,43 % vốn



Điều lệ Công ty.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

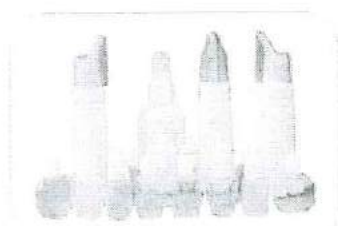
Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam hoạt động với ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Công nghiệp gia dụng;
- Hóa mỹ phẩm;
- Bảo vệ thực phẩm;
- Thực phẩm và đồ uống;
- Dược phẩm;
- Khuôn mẫu;
- Hàng gia dụng Inochi.

a) Sản phẩm của Công ty

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 01/04/2021. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng.

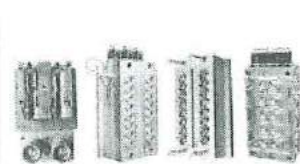
Một số sản phẩm chủ lực của Công ty



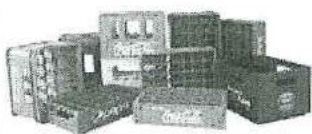
Sản phẩm dược



Sản phẩm khác



Khuôn mẫu ngành nhựa



Két nhựa các loại



Vỏ bình ắc quy



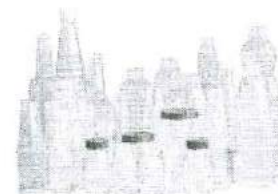
Thùng nhựa các loại



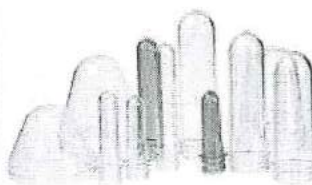
Chai, can, thùng HDPE



Chai BTV, chai nhiều lớp



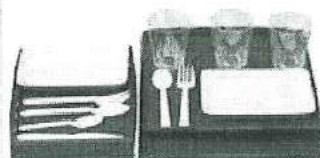
Chai Pet các loại



Phôi Pet các loại



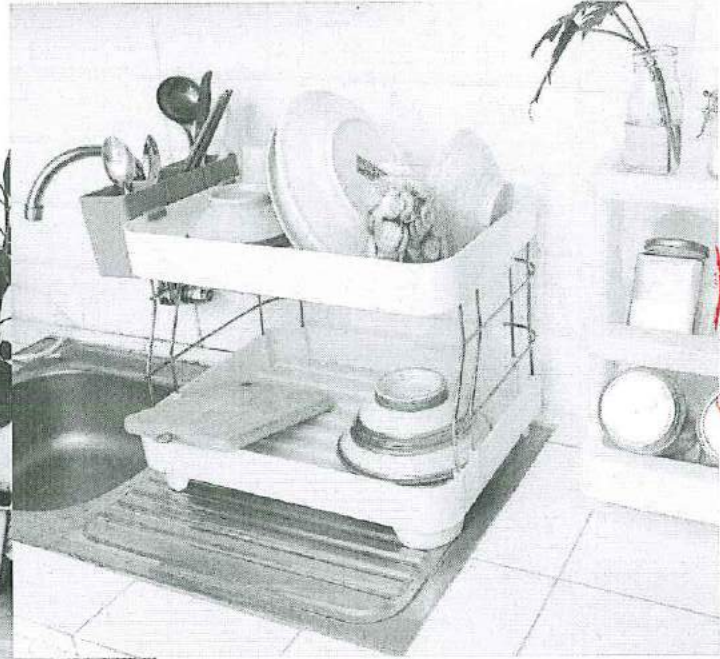
Sản Phẩm Xuất khẩu



Sản phẩm hàng không

Đặc biệt, ra mắt vào ngày 15/05/2018, Công ty cho ra đời thương hiệu nhựa gia dụng **INOCHI**, là sản phẩm nhựa gia dụng cao cấp, có mẫu mã cũng như tính cạnh tranh cao so với các sản phẩm nhựa gia dụng khác trên thị trường. Các sản phẩm gia dụng cao cấp mang thương hiệu **INOCHI** được sản xuất theo công nghệ và tiêu chuẩn Nhật Bản, mang đến cho người tiêu dùng nhiều tiện ích, sự an toàn và đẳng cấp.

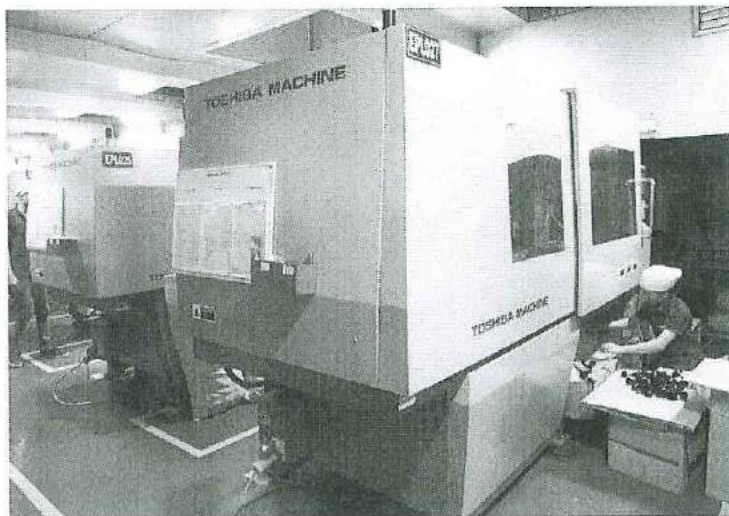
inochi





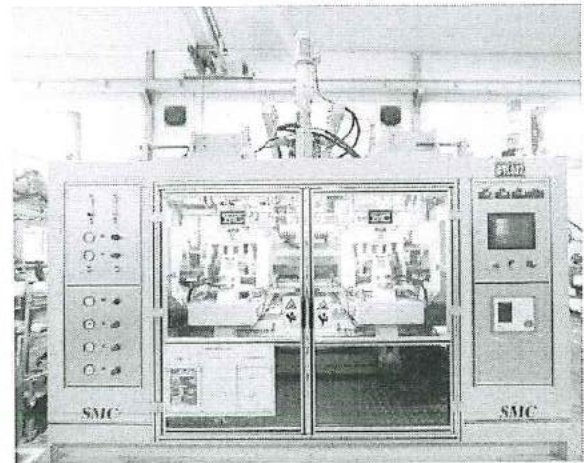
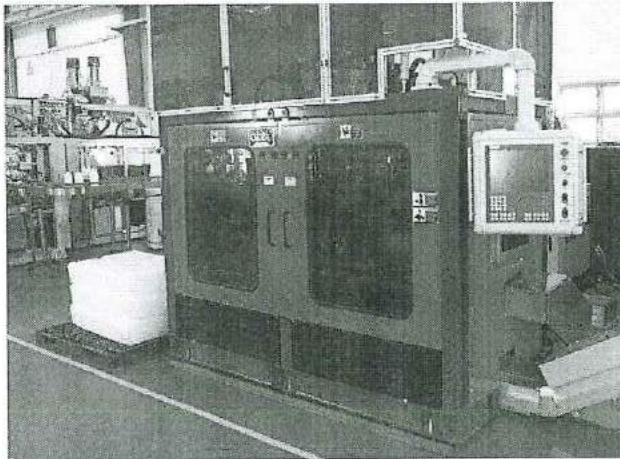
Một số hình ảnh về dây chuyền sản xuất của Công ty:

❖ Máy ép phun



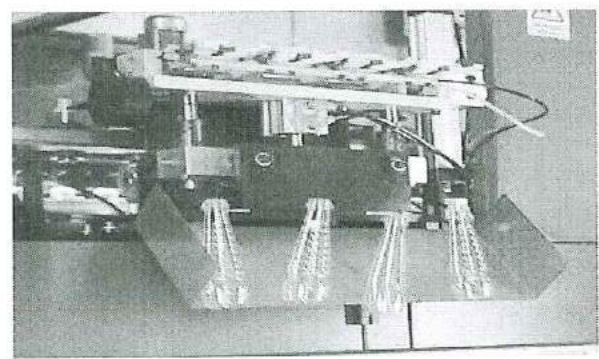
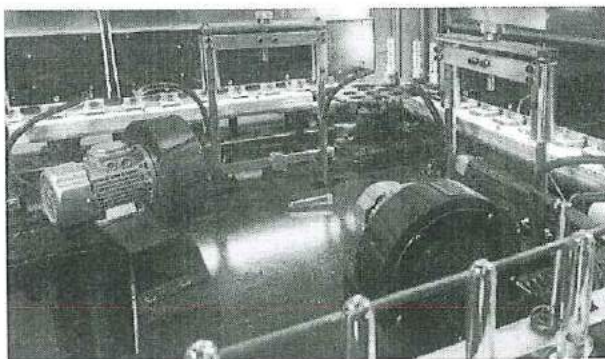
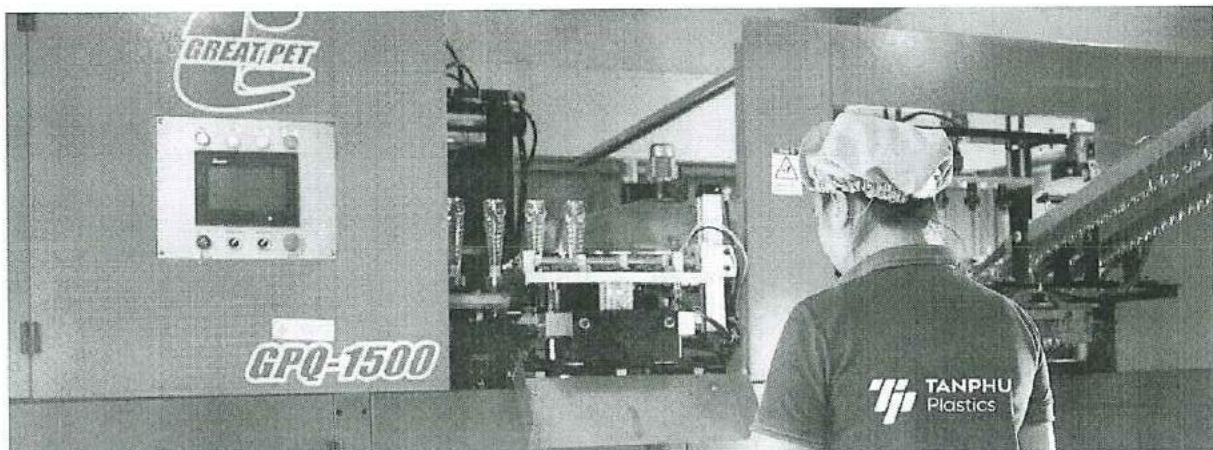
Với máy ép nhựa thương hiệu Nhật Bản, Hàn Quốc (Toshiba, Woojin...), sản phẩm của Tân Phú Việt Nam có độ chính xác cao, chất lượng ổn định, hiệu suất sản xuất cao nên có thể đáp ứng nhanh yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.

❖ Máy đùn thổi



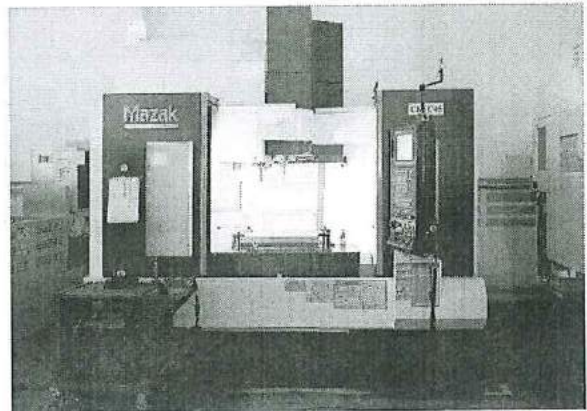
Áp dụng ứng thuật sản xuất mouth-to-mouth trong sản xuất, Công ty có thể đáp ứng kịp thời những yêu cầu của khách hàng với số lượng lớn.

❖ **Máy thổi PET**



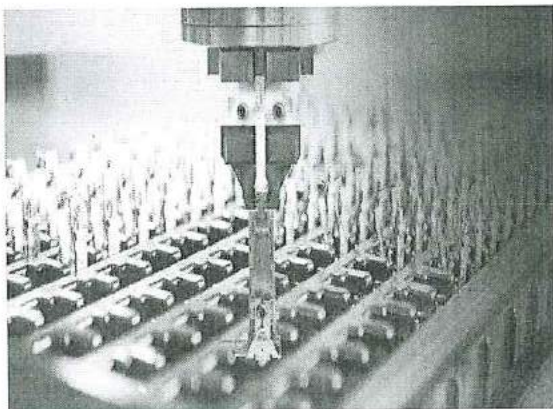
Máy thổi PET tự động công nghệ Đức (Great PET) với công suất và độ chính xác cao, Công ty có thể cung cấp cho khách hàng sản phẩm có chất lượng ổn định với số lượng lớn.

❖ **Máy gia công chế tạo khuôn**

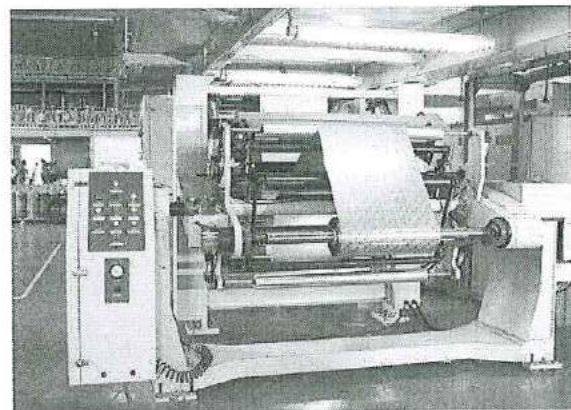


Với máy móc gia công chế tạo khuôn mẫu của Nhật Bản (Máy CNC Mazak, Mitsubishi, Moriseiki, máy EDM & cắt dây Sodick), đội ngũ thiết kế và kỹ sư chuyên nghiệp, Công ty có thể cung cấp cho khách hàng một giải pháp toàn diện trong việc sản xuất khuôn nhựa và các chi tiết nhựa chính xác.

❖ **Thiết bị kiểm nghiệm, In ấn, dán nhãn tự động, màng co**



Thiết bị kiểm nghiệm

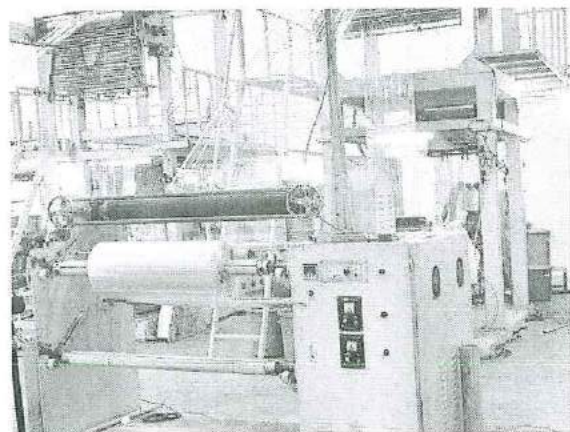


In ấn



Máy dán nhãn tự động

Dán nhãn tự động



Màng co



Thiết bị kiểm nghiệm hiện đại có xuất xứ từ Đức, Mỹ, Nhật, Đài Loan với độ chính xác cao & phương pháp đo lường được chuẩn hóa.

Công ty Tân Phú Việt Nam là một trong những đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất màng co, in màng co PVC,PP,PE,PC,PET...và các loại loại màng phức hợp: 2 lớp (BOPP/PE; PET/PE; BOPP/PP; NY/PE), 3 lớp (BOPP(PET)/PET (M)/PE; BOPP(PET)/Al/PE); 4 lớp (BOPP(PET)/PE/Al/PE; Giấy/PE/Al/PE); 5 lớp (PET/PE/Al/PE/LLDPE).

Với năng lực sản xuất 1.800 tấn/tháng, TPP là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất nhựa kỹ thuật và công nghiệp phục vụ cho ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Đặc biệt, TPP nằm trong top 5 toàn thị trường về màng nhựa công nghiệp. Hệ thống các thiết bị đa dạng từ máy ép phun, ép thổi, đùn thổi, thổi tự động, bán tự động... giúp Công ty cung cấp nhiều loại sản phẩm phong phú và đáp ứng được nhu cầu riêng biệt của các khách hàng về bao bì, sản phẩm nhựa dùng trong công nghiệp đồ uống, giải khát, thực phẩm, hóa chất, dược phẩm, hàng tiêu dùng, xây dựng, linh kiện lắp ráp...

Công ty tự hào được cung cấp sản phẩm cho nhiều thương hiệu nổi tiếng trong nước và thế giới như Coca Cola, Pepsi, Vedan, Ajinomoto, Nestle, Vietnam Airlines, P&G, Sabeco, CP Group....

b) Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty từng năm

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Lĩnh vực	Năm 2019		Năm 2020		Quý III/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Doanh thu thuần bán thành phẩm	551	60,84	611	65,87	222.733	60,99%
Doanh thu thuần bán hàng hóa	354	39,16	317	34,13	142,462	39,01%
Tổng cộng	905	100	928	100	365.095	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của TPP

Doanh thu thuần năm 2020 của TPP tăng 23 tỷ đồng, tương ứng giảm 2,49% so với năm 2019. Doanh thu Quý III năm 2021 là hơn 365 tỷ đồng.

**Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm**

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Lĩnh vực	Năm 2019		Năm 2020		Quý III/2021	
	Giá trị	% LN gộp	Giá trị	% LN gộp	Giá trị	% LN gộp
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	73	59,52	157	88,95	49.783	88,01%
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	49	40,48	20	11,05	6.780	11,99%
Tổng cộng	122	100	177	100	56.563	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của TPP

Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất Công ty các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị: triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		30/09/2021	
		Giá trị	%/tổng chi phí	Giá trị	%/tổng chi phí	Giá trị	%/tổng chi phí
1	Giá vốn hàng bán	782.688	85,60	750.999	81,24	862.572	82,47
2	Chi phí tài chính	38.001	4,16	41.393	4,48	39.564	3,78
	<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>37.650</i>	<i>4,12</i>	<i>41.239</i>	<i>4,46</i>	<i>39.035</i>	<i>3,73</i>
3	Chi phí bán hàng	49.518	5,42	85.794	9,28	101.561	9,71
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.708	4,12	45.964	4,97	29.370	0,28
5	Chi phí khác	6.364	0,70	267	0,03	244	0,02
	Tổng cộng	914.280	100	924.418	100	1.045.913	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III năm 2021 của TPP

Phần lớn chi phí sản xuất hợp nhất của TPP là giá vốn hàng bán, cụ thể giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ từ hơn 81% đến hơn 85%. Mặt khác, do duy trì tỷ lệ vay và thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn thấp do vậy chi phí lãi vay của TPP luôn duy trì ở tỷ lệ trung bình, chiếm từ 3,7% đến hơn 4%. Lũy kế Quý 3/2021, giá vốn hàng bán và chi phí lãi vay chiếm tỷ lệ lần lượt là 82,47 % và 3,73 %.



10.2. Tài sản

Bảng 9: Tài sản cố định

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
I	TSCĐ hữu hình	419.168	159.341	38,01%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	105.870	50.613	47,81%
2	Máy móc, thiết bị	303.936	108.104	35,57%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8.666	534	6,16%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	696	91	13,01%
II	TSCĐ thuê tài chính	166.426	114.550	68,83%
1	Máy móc, thiết bị	149.094	101.020	67,76%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.331	3.801	78,07%
III	TSCĐ vô hình	13.183	10.057	76,28%
1	Quyền sử dụng đất	7.011	5.080	72,45%
2	Bản quyền, bằng sáng chế	138	138	0%
3	Chương trình phần mềm	6.034	4.977	82,48%
IV	Bất động sản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng		598.777	283.948	47,42%

Nguồn: BCTC Quý III năm 2021 của TPP

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty có thực hiện báo cáo doanh thu, lợi nhuận theo từng vùng của từng cơ cấu sản phẩm:

Bảng 10: Doanh thu của từng thị trường

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Thị trường	Năm 2019	Năm 2020	30/09/2021
1.	Miền Bắc	158.273	133.416	108.061
2.	Miền Nam	746.748	794.140	919.829
	Tổng cộng	905.021	927.556	1.027.845

Nguồn: CTCP Tân Phú Việt Nam

**Bảng 11: Lợi nhuận của từng thị trường**

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Thị trường	Năm 2019	Năm 2020	30/09/2021
1.	Miền Bắc	31.576	46.563	22.058
2.	Miền Nam	90.757	129.993	143.214
	Tổng cộng	122.333	176.556	165.272

Nguồn: CTCP Tân Phú Việt Nam

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

* Về tình hình đầu tư

Trong 5 năm 2016-2020, tổng mức đầu tư của Công ty là 600 tỷ đồng và đã đạt được kết quả:

- Nhà máy Long An, Bắc Ninh đã được chuẩn hoá, hình thành các xưởng sạch, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, cải thiện môi trường làm việc của lao động, máy móc cũ được thay thế gần như hoàn toàn bằng máy mới hiện đại của các hãng danh tiếng: Toshiba, Woojin, SMC...; đạt tiêu chuẩn cao GMP, ISO15378:2015 cho ngành dược, vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP, BRC...
- Nhà máy HCM cũng được sắp xếp, hệ thống hoá đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản của khách hàng. Đầu tư thiết bị sản xuất phụ kiện uPVC đặt tại CN TPHCM, hiện đã đi vào hoạt động đến cuối năm 2017 chuyển nhượng lại DNP.
- Đầu tư xây dựng nhà xưởng sạch tại chi nhánh LongAn, chi nhánh Bắc Ninh.
- Ngoài ra Công ty đã đầu tư cho xưởng CKKM một số máy gia công cơ khí của Nhật Bản (Mazak, Sodick, Okamoto...) để dần tự chủ trong chế tạo khuôn mẫu.
- Đầu tư máy móc thiết bị phát triển cho ngành kinh doanh gia dụng, hoàn thành thiết kế sản phẩm, trang bị xong khuôn mẫu, dây chuyền công nghệ, sẵn sàng sản xuất, giới thiệu sản phẩm tung hàng ra thị trường mang tên thương hiệu Inochi.

* Kinh doanh

- Sản xuất ổn định, thị trường được phát triển mạnh là các yếu tố mang lại kết quả tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng liên tục. Năm 2020 đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên nhờ việc thực hiện nhiều chính sách linh hoạt và phù hợp nên hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn diễn ra ổn định. Ngoài ra, việc nắm bắt tốt diễn biến có lợi của giá nhựa giảm trong



giai đoạn đầu năm cùng với chính sách giá phù hợp, lợi nhuận gộp của công ty được cải thiện đáng kể qua đó góp phần cải thiện lợi nhuận của công ty.

- Chốt các hợp đồng có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng trong đó có hợp đồng lớn như Vinamilk, Lothamilk, Pinaco, Lavie, Nestle...
- Cùng với việc giữ ổn định sản lượng ở phân khúc kinh doanh công nghiệp, sản lượng khai thác kinh doanh của INOCHI tăng mạnh đã giúp công suất khai thác máy được cải thiện.
- Tiếp cận khách hàng được phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO 15378.
- Tiếp tục xúc tiến xuất khẩu.
- Doanh thu mảng gia dụng tăng gấp 4 lần so với năm 2019. Nếu như năm 2019 doanh thu INOCHI tập trung chủ yếu ở kênh MT thì năm 2020, INOCHI ngoài việc ổn định thị trường MT (chiếm 58%) đã bước đầu thâm nhập thành công vào thị trường GT ở cả 3 miền Bắc- Trung -Nam(20%). Xây dựng nhận diện thương hiệu mạnh ở các shop và shop liên kết (11 shop inochi và 07 shop liên kết). Liên hệ thành công 2 hệ thống mẹ và bé lớn là Con Cưng và BiBo. Giá trị thương hiệu INOCHI được nâng tầm qua đó giúp cải thiện thêm hình ảnh của công ty.

❖ **Công tác sản xuất, chất lượng**

- Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP. Ngoài ra, đã hoàn thiện nhà xưởng đạt chứng chỉ BRC và SMETA cho chi nhánh Long An. Trong đó, chứng chỉ BRC của chi nhánh đạt được cấp độ cao nhất giúp nâng cao cơ hội phát triển kinh doanh với các khách hàng yêu cầu chất lượng sản phẩm thực phẩm cao cấp.
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng. Tổ chức thực hiện việc giám sát chất lượng theo mô hình mỗi công nhân là một QC. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với việc kiểm soát chất lượng sản phẩm cho mỗi công nhân. Phòng quản lý tuân thủ tập trung cho việc ban hành các quy định, quy trình, giám sát việc tuân thủ chất lượng của nhà máy.
- Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa,...nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất.

❖ **Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự, quản lý:**

- Năm 2020 hạn mức vốn lưu động được bổ sung thêm gần 100 tỷ qua đó giúp tăng năng lực tài chính tạo điều kiện cho việc bứt phá trong hoạt động sản xuất kinh



doanh. Ngoài ra việc nhanh chóng đàm phán và đạt được các cam kết hỗ trợ của ngân hàng trong giai đoạn dịch Covid-19, đã giúp giảm đáng kể cho phí tài chính của công ty.

- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó.. để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động.
- Tiếp tục triển khai ERP, chuyển đổi số dần cho toàn hệ thống vận hành.
- Ban hành, sửa đổi các quy trình theo hướng giảm thiểu các thủ tục hành chính, áp dụng các công nghệ điện tử, số hóa thay cho các giấy tờ, ký tá tuyển thống.
- Cải thiện hệ thống phòng làm việc, nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 12: Các hợp đồng Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết nhưng chưa thực hiện

Stt	Tên hợp đồng	Khách hàng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1.	01/TPU-2020	Cổ Phần Pin ắc quy Miền Nam	21/04/2020	31/12/2022
2.	PM/02-MS/20	Công ty CP Mario South East Asia	01/01/2020	31/12/2021
3.	WCCVL-TPP-2020	Công ty TNHH Wipro Consumer Care Vietnam	01/02/2020	
4.	24/HĐNT/2020	Công ty CP TM TB Y tế Vĩnh Phúc	31/08/2020	31/08/2023
5.	49/2019/HĐNT/NTP-BHX	Công ty CP TM Bách Hóa Xanh	22/03/2019	31/12/2021
6.	3004605-NF-HOMELINE-210-2020	Công ty TNHH DV EB	01/01/2020	30/06/2021
7.	HĐ/00089/MB2020-VM	Công ty CP DV TM TH Vincommerce	01/03/2020	31/12/2021
8.	04020/VNM-TP/2020	Công ty CP sữa Việt Nam	01/04/2020	01/04/2021

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam



10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 13: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Đvt: triệu đồng

Stt	Tên	Giá trị giao dịch trên Doanh thu/Doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ với các đối tượng
A	Các khách hàng lớn				
1.	CN Công ty CP Pin ắc quy Miền Nam- XN ắc quy Đồng Nai	6%	2000	Vỏ bình ắc quy và các sản phẩm nhựa	Khách hàng
2.	Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Pin ắc quy Miền Nam-XN ắc quy Đồng Nai 2	4%	2000	Vỏ bình ắc quy và các sản phẩm nhựa	Khách hàng
3.	Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên	3%	2010	Bình đựng nước	Khách hàng
4.	Công Ty Cổ Phần MARICO SOUTH EAST ASIA	3%	2010	Chai lọ, hộp đựng nhựa	Khách hàng
5.	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế - Nhà Máy Sữa Quốc Tế Củ Chi	3%	2018	Chai lọ, hộp đựng nhựa	Khách hàng
B	Các nhà cung cấp lớn				
1.	VINMAR INTERNATIONAL, LTD	4%	2010	Hạt nhựa	Nhà cung cấp
2.	Công ty TNHH Hóa chất HYOSUNG VINA	3%	2020	Hạt nhựa	Nhà cung cấp
3.	Điện Lực Đức Hoà	2%	2010	Hạt nhựa	Nhà cung cấp
4.	INDORAMA PETROCHEM LIMITED	2%	2010	Hạt nhựa	Nhà cung cấp
5.	CHEVRON PHILLIPS SINGAPORE CHEMICALS(PRIVATE) LIMITED	2%	2015	Hạt nhựa	Nhà cung cấp

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

**10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành****a) Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam là một trong những công ty có kinh nghiệm hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng các sản phẩm bằng nhựa PET, PE, HDPE, PP phục vụ cho ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Đặc biệt, Công ty nằm trong top 5 toàn thị trường về mảng nhựa công nghiệp. Hệ thống các thiết bị đa dạng từ máy ép phun, ép thổi, đùn thổi, thổi tự động, bán tự động... giúp TPP cung cấp nhiều loại sản phẩm phong phú và đáp ứng được nhu cầu riêng biệt của các khách hàng về bao bì, sản phẩm nhựa dùng trong công nghiệp đồ uống, giải khát, thực phẩm, hóa chất, dược phẩm, hàng tiêu dùng, xây dựng, linh kiện lắp ráp...

Bên cạnh đó, Công ty là doanh nghiệp có thâm niên nhiều năm hoạt động trong ngành nhựa. Vì vậy, Công ty có rất nhiều khách hàng truyền thống, có mối quan hệ trong hoạt động kinh doanh lâu năm. Thị trường tiêu thụ của Công ty ở trong nước là chủ yếu chiếm đến 80% số lượng tiêu thụ hàng năm với các loại sản phẩm bao bì công nghiệp cung cấp cho khách hàng. Thị trường xuất khẩu: Chủ yếu qua các nước Nhật, Hoa Kỳ, Campuchia... với số lượng tiêu thụ hàng năm khoảng 6.000 tấn sản phẩm các loại. Trong quá trình phát triển, nhất là từ khi chuyển đổi hình thức "cổ phần hóa" Công ty đã không ngừng mở rộng thị trường trong và ngoài nước với phương châm "Trở thành nhà cung cấp bao bì rộng hàng đầu Việt Nam, thay thế hoàn toàn hàng nhập khẩu, đưa sản phẩm của Công ty ngày càng thâm nhập vào thị trường quốc tế...."

Bảng 14: So sánh TPP và các doanh nghiệp khác cùng ngành

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TPP	BMP	NTP	DAG	RDP	AAA
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200	819	1.178	518	411	2.218
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	927	4.686	4.486	1.757	2.744	7.429
3	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	176	1.247	1.388	114	195	777
4	LNST	Tỷ đồng	8	523	447	10	3	283
5	EPS	đồng/CP	432	6.384	3.387	189	34	1.310

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của các công ty

b) Triển vọng phát triển của ngành

Nhựa được đánh giá là ngành công nghiệp mũi nhọn, với tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm luôn vào khoảng 16-18%. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có hơn 2.200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nhựa tại Việt Nam, số lượng công ty



trong nước chiếm tới hơn 85%. Tỷ lệ tiêu thụ nội địa và kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm từ nhựa ngày càng tăng cao, vì tính chất phổ biến cũng như ứng dụng rộng rãi của nó trong nhiều ngành kinh tế và công nghiệp khác như: Điện tử, điện, viễn thông, truyền thông và vận tải, thủy sản, nông nghiệp. Dự báo đến năm 2020, các doanh nghiệp nhựa trong nước sẽ cần tới hơn 5 triệu tấn nguyên liệu đầu vào để đáp ứng đầy đủ các nhu cầu đa dạng trong sản xuất và kinh doanh.

Triển vọng tăng trưởng tích cực của ngành công nghiệp nhựa Việt Nam đã thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là Thái Lan. Điều này mang lại nhiều cơ hội kinh doanh mới cho các doanh nghiệp trong nước, cũng như những khó khăn thách thức về năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế. Thực tế cho thấy, việc sử dụng máy móc, công nghệ lạc hậu khiến cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp nhiều khó khăn trong việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nhất là trong bối cảnh hội nhập như hiện nay. Chính vì vậy, để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu, doanh nghiệp Việt Nam cần phải mạnh dạn đầu tư hơn nữa vào công tác đổi mới máy móc công nghệ, tăng cường kiến thức chuyên môn và liên tục cập nhật xu thế thị trường.

c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Theo quy hoạch phát triển của ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 của Bộ Công thương, mục tiêu tổng quát của quy hoạch là phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Cụ thể, phần đầu tỷ trọng ngành nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2025 đạt 5,5% và tăng lên 6% trong năm 2025.

Với uy tín và thương hiệu 40 năm thành lập và hoạt động, Công ty chủ trương tạo ra các sản phẩm với chất lượng tốt, hợp với xu hướng tiêu dùng cũng như xu hướng của thế giới. Thêm vào đó, Công ty định hướng phát triển theo hướng hoàn thiện chuỗi công nghệ, danh mục sản phẩm trong lĩnh vực bao bì thực phẩm, hóa mỹ phẩm và dự án nhựa gia dụng đang trong giai đoạn hoàn thiện. Với sứ mệnh của Công ty là “Trở thành nhà cung cấp bao bì rỗng hàng đầu Việt Nam, thay thế hoàn toàn hàng nhập khẩu, đưa sản phẩm Tân Phú Việt Nam ngày càng thâm nhập vào thị trường quốc tế”, triển vọng phát triển của Công ty là tương đối khả quan, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, với chủ trương chính sách của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động Marketing

Đối với hoạt động marketing, CTCP Tân Phú Việt Nam luôn chú trọng, tăng cường



công tác phát triển thị trường, đặc biệt tại khu vực phía Nam. Theo đó, Công ty thường xuyên triển khai công tác chăm sóc khách hàng và hỗ trợ các đại lý, nhà phân phối trong việc kinh doanh các sản phẩm của công ty sao cho đạt được hiệu quả cao nhất.

Công ty cũng tiến hành chỉnh sửa hình thức, cải tiến nội dung website Công ty. Song song với đó, Công ty triển khai các hoạt động marketing thông qua kênh online, tạo cơ hội mở rộng thị trường kinh doanh trong và ngoài nước, cũng như đưa sản phẩm của công ty đến gần hơn với khách hàng.

Ngoài ra, theo chiến lược mở rộng kinh doanh sản phẩm nhựa gia dụng trong thời kỳ mới, Công ty đang chú trọng, đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động Marketing thương hiệu Inochi, cụ thể như sau:

❖ **Các hoạt động củng cố thương hiệu Inochi đến người tiêu dùng**

- Hoạt động truyền thông:
 - Đẩy mạnh các thông tin về lợi ích sản phẩm trên hoạt động online như pages, website;
 - Tăng cường các hình ảnh về sản phẩm tại các điểm bán hàng khu vực.
- Hoạt động chăm sóc khách hàng:
 - Tổng đài chăm sóc khách hàng hoạt động liên tục 24/7;
 - Tiếp nhận các thông tin của khách hàng về sản phẩm, đơn hàng;
 - Đội hỗ trợ xử lý và liên lạc nhanh đến khách hàng;
 - Đảm bảo đội xe giao hàng theo đúng yêu cầu của khách hàng và đối tác;
 - Nhân viên bán hàng thường xuyên đến thăm đại lý, lắng nghe các thông tin trực tiếp từ khách hàng về ưu và nhược điểm của sản phẩm.
- Củng cố hoạt động khuyến mãi:
 - Hỗ trợ thực hiện các chính sách khuyến mãi tốt nhất cho khách hàng;
 - Xây dựng các hoạt động khuyến mãi khác để hỗ trợ các khu vực sau giai đoạn tung hàng.

❖ **Các hoạt động Marketing thương mại hỗ trợ bán hàng**

- Hoạt động trưng bày tại điểm bán:
 - Xây dựng chương trình hỗ trợ trưng bày tại điểm bán với quầy kệ, booth và bảng hiệu tại điểm bán;
 - Nhân viên bán hàng thường xuyên thăm điểm bán, hỗ trợ trưng bày sản phẩm;
 - Hình ảnh trưng bày:



- Hoạt động hỗ trợ bán hàng tại điểm bán:
 - Tổ chức hoạt động bán hàng tại các chợ truyền thống với mục tiêu giúp người dùng tiếp cận được các sản phẩm việt nam với chất lượng nhật và truyền thông thương hiệu đến khách hàng;
 - Với chính sách chiết khấu ưu đãi cho điểm bán (đại lý, nhà phân phối) giúp tăng cường doanh số và số lượng khách hàng biết đến điểm bán.
- ❖ Các hoạt động online kích hoạt thương hiệu và củng cố thương hiệu
 - Hoạt động Facebook:
 - Tăng cường hình ảnh sản phẩm và thông tin hữu ích trên trang của Công ty;
 - Tổ chức các hoạt động giao lưu trên trang của Công ty để xây dựng hình ảnh thương hiệu Inochi đến người dùng;
 - Tổ chức các hoạt động bán hàng trên pages với mức giá ưu đãi đến người dùng nhằm xây dựng lòng trung thành đến người dùng.
 - Hoạt động Website:
 - Cập nhật thường xuyên các sản phẩm mới để khách hàng và nhà phân phối dễ dàng tìm hiểu thông tin;
 - Cập nhật các hoạt động truyền thông, hoạt động xã hội trên website.
 - Các hoạt động online khác:
 - Tham gia các diễn đàn dành cho mẹ và bé như web trẻ thơ, thế giới phụ nữ;
 - Đẩy mạnh hoạt động vì cộng đồng trên pages, website và các trang mạng khác.



10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam:



Nhãn hiệu thương mại ochi cho các sản phẩm nhựa gia dụng:



Biểu tượng trên dùng làm nhãn hiệu quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của công ty tính ở thời điểm hiện tại.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản phẩm được coi là yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của các doanh nghiệp. Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới là một yêu cầu cấp bách để đi trước và đón bắt được nhu cầu của thị trường nhằm thực hiện chủ trương phát triển bền vững, tạo sản phẩm an toàn với môi trường.

Quy trình đưa ra sản phẩm dịch vụ mới trong tương lai đòi hỏi TPP phải có kế hoạch đầu tư lớn, kết hợp với việc xác định các tiêu chuẩn dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng và tình hình tiêu thị sản phẩm tại thị trường Việt Nam cũng như trên thế giới.

Do vậy, Công ty luôn dành các nguồn lực tốt nhất, sẵn sàng cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, cải tiến sản xuất để tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Ban lãnh đạo Công ty luôn chủ trương tăng cường tự động hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ tiêu hao trong sản xuất, tăng tái sử dụng nguyên liệu.

10.11. Chiến lược phát triển

- Đầu tư cho con người và phát triển nguồn nhân lực.
- Xây dựng và tổ chức bộ máy quản trị và điều hành hiện đại, chuyên nghiệp theo mô hình tiên tiến.



- Xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, minh bạch đề cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phát triển bền vững.
- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 và Chương trình 5S ở toàn bộ các đơn vị.
- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến, gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.
- Tập hợp sức mạnh tập thể của các đơn vị trực thuộc để tạo lợi thế cộng hưởng vượt trội.

Công ty hiện đang hợp tác với các đối tác Nhật Bản để nâng cao quy trình sản xuất và chất lượng của các sản phẩm nhựa nhằm gia tăng tính cạnh tranh các sản phẩm của công ty và nâng cao độ tin nhiệm đối với các sản phẩm Việt Nam. Đặc biệt bắt đầu thâm nhập thị trường nhựa gia dụng tiện ích và chất lượng cao, thiết kế đẹp cho thị trường.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam tại thời điểm 30/06/2021 và bình quân năm 2019, 2020 như sau:

Bảng 15: Tình hình lao động của Công ty

STT	Chỉ tiêu phân loại	Năm 2019		Năm 2020		30/9/2021	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và trên Đại học	112	16%	135	15%	140	16%
2	Cao đẳng, trung cấp	112	16%	150	17%	135	16%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	25	4%	30	3%	36	4%
4	Lao động khác	454	65%	580	65%	558	64%
TỔNG CỘNG		703	100%	895	100%	869	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

11.2. Các chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược của Công ty. Chính sách đào tạo, lương thưởng,



trợ cấp đối với người lao động:

❖ **Sử dụng lao động**

Việc xác định phẩm chất và kỹ năng của người lao động chủ yếu thông qua sự ghi nhận của tập thể đơn vị, của người quản lý trực tiếp và của người trực tiếp cùng làm việc.

- Công ty giữ lao động bằng việc áp dụng các chính sách đãi ngộ đối với người lao động, trong đó chủ yếu là chính sách tiền lương và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ khác.
- Việc nâng bậc và chuyển ngạch lương: Công ty thực hiện quy chế nâng bậc theo tiêu chuẩn của Nhà nước đồng thời hàng năm Công ty tổ chức đánh giá cho CBCNV hội đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được hưởng và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ như:
 - Đáp ứng nhu cầu về trình độ chuyên môn;
 - Có khả năng đáp ứng công việc đòi hỏi trình độ cao hơn.

❖ **Chính sách tiền lương**

TPP thực hiện thưởng cho các CBCNV trên cơ sở lương chức danh công việc và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bảng 16: Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Khối Văn phòng	13.350.000	14.520.000	14.914.000
CN HCM	7.890.000	9.218.000	9.588.000
CN Long An	8.400.000	8.859.000	9.966.000
CN Bắc Ninh	8.400.000	8.896.000	9.026.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi



nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Trong giai đoạn từ năm 2018 – 2020, TPP không chi trả cổ tức cho cổ đông, Công ty giữ lại nguồn lợi nhuận sau thuế để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

❖ Thông tin về đợt phát hành gần nhất

- Căn cứ pháp lý:

- Giấy chứng nhận chào bán số 37/GCN – UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 06 năm 2021;
- Đăng ký kinh doanh số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, cấp thay đổi lần 20 ngày 13/08/2019.

- Ngày hoàn thành chào bán: 30/07/2019.

- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 5.762.111 cổ phiếu.

- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Tổng chi phí thực hiện chào bán: 81.100.000 đồng

- Tổng giá trị ròng thu được từ việc bán cổ phiếu: 57.540.010.000 đồng.

❖ Mục đích sử dụng vốn

Kế hoạch sử dụng vốn ban đầu và thực tế sử dụng:

Mục đích sử dụng	Giá trị (VNĐ)
Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hạt nhựa sản xuất đồ nhựa công nghiệp và đồ nhựa gia dụng	57.621.110.000
Tổng Cộng	57.621.110.000

Thực tế sử dụng vốn:

TT	Nhà cung cấp	Kế hoạch	Thực tế sử dụng	Chênh lệch (**)
1	Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai (*)	57.621.110.000	57.619.977.000	(1.133.000)
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	0	33.000	33.000
	Tổng Cộng	57.621.110.000	57.620.010.000	(1.100.000)



(*) Công ty đã thanh toán tiền mua hạt nhựa nguyên sinh theo hợp đồng số 13/2019/DNP-TPP ngày 15/07/2019 với Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai, giá trị Hợp đồng là 59.374.855.809 đồng. Giá trị chuyển thanh toán nhỏ hơn do Công ty sử dụng bổ sung các nguồn khác để thanh toán phần còn lại.

(**) Khoản chênh lệch là phí chuyển tiền của ngân hàng thu khi thành toán và nhận tiền Trung tập lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- ❖ Ý kiến của kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo báo cáo số 19/2020/BCV-PB.00040 ngày 15/04/2020 của Tổ chức kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc:

“Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã thu thập phù hợp với mục đích sử dụng vốn để bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hạt nhựa sản xuất nhựa công nghiệp và đồ nhựa gia dụng được phê duyệt bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2019, Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 18/03/2019 và các hồ sơ tăng vốn có liên quan. Chúng tôi đã kiểm tra chi tiết và đánh giá sự phù hợp của các chứng từ kế toán có liên quan như hợp đồng mua nguyên vật liệu, các hóa đơn GTGT, các phiếu nhập kho vật tư, biên bản giao nhận hàng hóa, các ủy nhiệm chi thanh toán. Theo đó, các nội dung sử dụng vốn được trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được thu thập”.

- ❖ Báo cáo Đại hội đồng cổ đông

“Công ty đã có tờ trình số 02/2020/TTr-HĐQT ngày 20/04/2020 thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và báo cáo tình hình sử dụng vốn phát hành tăng vốn trong năm 2019. Đại hội đồng cổ đông đã xem xét và thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2020 với tỷ lệ 91,7% tổng số có quyền biểu quyết tham dự Đại hội”.

Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

- Ngày 31/12/2019, Công ty đã phát hành 600 trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo với tổng giá trị theo mệnh giá là 60 tỷ đồng cho 01 nhà đầu tư tổ chức. Thời hạn thanh toán là 3 (ba) năm kể từ ngày phát hành và tiền lãi được thanh toán 06 tháng/lần. Đến thời điểm lập Bản cáo bạch này, Công ty đã thanh toán tiền lãi 1,5 năm cho trái phiếu này và còn phải thực hiện thanh toán số tiền gốc và tiền lãi đến ngày 31/12/2022.
- Ngày 01/04/2021, Công ty đã phát hành 1.500 trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo với tổng giá trị theo mệnh giá là 150 tỷ đồng cho 01 nhà đầu tư tổ chức. Thời hạn thanh toán là 3 (ba) năm kể từ ngày phát hành và tiền lãi được



thanh toán 03 tháng/lần. Đến thời điểm lập Bản cáo bạch này, Công ty đã thanh toán tiền lãi lần đầu tiên cho trái phiếu này và còn phải thực hiện thanh toán số tiền gốc và tiền lãi đến ngày 01/04/2024.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:

Không có.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

- 1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 17: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	30/09/2021
Tổng giá trị tài sản	808.989	879.086	8,66%	1.126.061
Doanh thu thuần	905.021	927.556	2,49%	1.027.845
Lợi nhuận gộp	122.333	176.556	44,32%	165.272
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	790	10.477	1226%	3.110
Lợi nhuận khác	3.558	486	-86,35%	336
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.348	10.963	152%	3.446
Lợi nhuận kế toán sau thuế	3.017	8.646	187%	2.703
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III năm 2021



1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành

❖ Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán

Kinh tế – xã hội nước ta năm 2020 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ – Trung và đại dịch Covid 19 càng làm gia tăng đáng kể đến tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 đạt 343 tỷ USD tăng trưởng 2,91% (quý I tăng 3,68%, quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,69%, quý IV tăng 4,48%). Tuy mức tăng trưởng GDP năm 2020 thấp nhất trong giai đoạn chiến lược 2011-2020, nhưng xét trên phương diện dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực của kinh tế- xã hội, thì mức tăng trưởng GDP 2020 của Việt Nam rất ấn tượng (thuộc nhóm cao nhất thế giới). Việt Nam là một trong ba quốc gia của Châu Á có tăng trưởng tích cực trong năm 2020. Quy mô kinh tế Việt Nam đã vượt Singapore, Malaysia trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 khu vực Đông Nam Á. Trong nửa đầu năm 2020, giá dầu thô cả hai loại là WTI và Brent đều sụt giảm mạnh do dịch Covid-19 bùng phát và lan nhanh, ước tính nhu cầu tiêu dùng dầu thô toàn cầu bình quân trong tháng 4 đạt 85,34 triệu thùng/ngày, giảm 10% so với đầu tháng 1. Ngoài ra, do OPEC và Nga không đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng vào 06/03/2020 dẫn đến hành động trả đũa của Ả rập Xê-út và Nga làm gia tăng sản lượng dầu thô khai thác. Điều đó, làm giá nhựa nguyên sinh trong nửa đầu năm 2020 giảm trung bình 18% nhờ vậy giúp cải thiện lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp ngành nhựa.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời đưa ra nhiều giải pháp và chương trình hành động, dự đoán các kịch bản có thể diễn ra để có những giải pháp phù hợp, giảm ảnh hưởng của tác động do Dịch bệnh Covid-19, vì vậy phần nào đã hạn chế được tác động của Dịch bệnh Covid-19 đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm 31/12/2020:

Đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu, đặc biệt là sự xuất hiện của các biến chủng mới khiến cho phần lớn các tỉnh/thành phố của Việt Nam phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng tránh dịch bệnh lây lan dẫn tới hoạt động kinh tế suy giảm và sự thay đổi hành vi tiêu dùng theo hướng giảm tiêu dùng, tăng tiết kiệm để đề phòng rủi ro khiến cung - cầu ngành nhựa có thể biến động mạnh từ đó có thể khiến Doanh thu của Công ty bị giảm sút.

Mặt khác, việc thúc đẩy sản xuất và tiêm chủng vaccine ngừa COVID-19 của các quốc gia trên thế giới có thể sẽ mang lại hiệu quả cho các nền kinh tế, tăng dần nhu cầu tiêu dùng trong tương lai. Công ty cũng cần chủ động chuẩn bị kịch bản tốt nhất để ứng phó với những



biến động có thể tác động lớn tới kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014, hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

❖ **Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

Bảng 18: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Vốn điều lệ	200.000	200.000	200.000

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III 2021

Bảng 19: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I. Vốn chủ sở hữu	212.725	221.371	224.073
- Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	200.000	200.000
- Thặng dư vốn cổ phần	(121)	(121)	(121)
- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
- Cổ phiếu quỹ	-	-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.846	21.492	24.194
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-
II. Nợ phải trả	596.265	657.715	901.987
- Nợ ngắn hạn	456.328	521.441	645.177
- Nợ dài hạn	139.937	136.275	256.810
Tổng nguồn vốn kinh doanh	808.990	879.086	1.126.061

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III 2021



**Bảng 20: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty***Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Tiền và các khoản tương đương tiền	105.109	4.817	9.887
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.000	141.700	20.314
Các khoản phải thu ngắn hạn	184.238	152.037	335.093
Hàng tồn kho	156.049	224.931	298.098
Tài sản ngắn hạn khác	9.464	6.832	10.617
Các khoản phải thu dài hạn	7.266	6.883	7.850
Tài sản cố định	297.250	261.159	283.948
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	30.246	56.343	38.237
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	98.490
Tài sản dài hạn khác	17.368	24.384	23.527

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III năm 2021***❖ Trích khấu hao TSCĐ****- Trích khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế không được hoàn lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. TSCĐ hữu hình được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì nguyên giá ban đầu được tính bằng cách lấy tổng các chi phí liên quan trực tiếp tới việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng trừ đi giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế. Các chi phí phát sinh sau khi TSCĐ hữu hình đã được đưa vào sử dụng như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng TSCĐ hữu hình so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của TSCĐ hữu hình. Nguyên giá TSCĐ hình thành qua xây dựng cơ bản bao gồm cả chi phí lắp đặt, chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Khi TSCĐ hữu hình được bán hay không thể sử dụng được nữa, nguyên giá và giá trị



hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi, lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả trong năm.

TSCĐ hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, với tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Bảng 21: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	03 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 07 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020

- Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyên giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc, nếu thấp hơn, theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Trách nhiệm đối với bên cho thuê được phản ánh trên bảng cân đối kế toán như là một nghĩa vụ cho thuê tài chính. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trong suốt thời gian thuê tài sản, trừ khi khoản tiền lãi đó đủ điều kiện ghi nhận vào tài sản, trong trường hợp này khoản lãi vay được vốn hóa theo chính sách chung của Công ty về chi phí vay.

TSCĐ thuê tài chính được khấu hao trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính trên cùng cơ sở với tài sản sở hữu của Công ty hoặc, nếu ngắn hơn, dựa trên thời hạn cho thuê tài chính như sau:



Bảng 22: Số năm khấu hao TSCĐ thuê tài chính

Loại tài sản cố định	Số năm
Máy móc và thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2020

- Tài sản cố định vô hình

- **Quyền sử dụng đất:** Quyền sử dụng đất là giá trị của lô đất được giao tại Cụm Công nghiệp Nhựa Đức Hòa (Lô 16), Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An trong thời hạn 50 năm. Quyền sử dụng đất được trích khấu hao theo thời gian còn lại khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng là 48 năm.
- **Bản quyền, bằng sáng chế:** Chi phí phát triển bản sắc nhận diện thương hiệu cho sản phẩm Nhựa gia dụng thương hiệu Inochi được khấu hao trong ba năm.
- **Chương trình phần mềm:** Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí và Công ty đã chi ra đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3-12 năm.

❖ **Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Khối Văn phòng	13.350.000	14.520.000	14.914.000
CN HCM	7.890.000	9.218.000	9.588.000
CN Long An	8.400.000	8.859.000	9.966.000
CN Bắc Ninh	8.400.000	8.896.000	9.026.000

Mức lương bình quân của Công ty được đánh giá ở mức tương đương so với các doanh nghiệp cùng ngành và cùng địa bàn.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn chưa được dự phòng.

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty không có khoản nợ nào với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người



có liên quan và ngược lại.

❖ **Số dư các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

Bảng 23: Số dư các khoản thuế phải nộp của Công ty

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	844	2.111	537
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	-	417	945
3	Thuế thu nhập cá nhân	114	343	53
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	617
5	Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	-	9.556
6	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng cộng		958	2.871	10.764

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III năm 2021

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện căn cứ theo:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới;
- Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Đề xuất của HĐQT và sự phê duyệt của ĐHĐCĐ.

Bảng 24: Tình hình trích lập các quỹ hợp nhất của Công ty qua các năm

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/9/2021
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Tổng cộng	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III năm 2021

❖ **Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm**

Công ty hiện có thực hiện vay nợ ngân hàng, cụ thể:

**Bảng 25: Số dư các khoản vay hợp nhất của Công ty qua các năm**

Đvt: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	409.197	435.697	534.698
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	128.076	126.882	249.033

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III năm 2021

* **Chi tiết các khoản phải thu của công ty****Bảng 26: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty**

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Phải thu ngắn hạn	184.238	152.037	335.093
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	150.776	121.146	299.968
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.279	29.126	21.473
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	610	610	610
4	Phải thu ngắn hạn khác	33.321	6.904	18.790
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.748)	(5.748)	(5.748)
II	Phải thu dài hạn	7.266	6.883	7.850
1	Phải thu dài hạn khác	7.266	6.883	7.850
TỔNG CỘNG			158.920	342.942

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III năm 2021

* **Các khoản nợ phải trả****Bảng 27: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty**

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Nợ phải trả ngắn hạn	456.328	521.441	645.177
1	Phải trả người bán ngắn hạn	30.236	60.686	57.859
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.359	1.772	4.305
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	958	2.871	10.764
4	Phải trả người lao động	8.579	10.543	8.588
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.539	4.920	23.128
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.721	3.262	4.097



STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	409.197	435.697	534.698
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.739	1.739	1.739
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
II	Nợ phải trả dài hạn	139.937	136.275	258.546
1	Phải trả dài hạn người bán	2.805	1.005	105
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-
3	Doanh thu chưa được thực hiện dài hạn	-	-	-
4	Phải trả dài hạn khác	9.057	8.388	7.291
5	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	128.076	126.882	251.150
6	Thuế và thu nhập hoãn lại	-	-	-
	TỔNG CỘNG	596.265	657.715	901.988

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, 2020 & BCTC Quý III năm 2021

2.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty giai đoạn 2019 – 2020

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2019 – 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,00	1,02
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,66	0,59
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,74	0,75
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,80	2,97
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,28	3,94
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,17	1,10
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	2,07	1,88



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
	- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,33	0,93
	- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,39	1,02
	- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,65	3,98
	- Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,09	1,13
	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	151	432

Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019, 2020

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Theo Báo cáo kiểm toán số 20-21-030 (kiểm toán) ngày 12/03/2021 của Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam cho Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 của Công ty như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt nam. Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Theo Báo cáo kiểm toán số 050/2020/BCKT-PB.00040 ngày 30/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam cho Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh

Dựa vào tình hình hoạt động năm 2020 và định hướng phát triển của công ty, TPP đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2021 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

**Bảng 29: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2021**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Năm 2021		TH lũy kế đến 30/09/2021	% thực hiện KH năm 2021
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước		
Doanh thu thuần	927	1.150	24,06%	1.028	89,39%
Lợi nhuận sau thuế	8,6	16,9	95,38 %	2,7	15,98%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,93%	1,47%	58,06%	0,26%	17,69%
Cổ tức	-	-	0%	-	0%

Nguồn: NQ ĐHĐCĐ thường niên 2021 và BCTC Quý III năm 2021

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/07/2021 đã thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 nêu trên.

a. Căn cứ để đạt được kết quả doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Năm 2021, mặc dù đã có vaccine phòng COVID-19, nhưng do chưa thể phân phối trên diện rộng và hiệu quả cũng chưa cao nên dự báo ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ còn kéo dài ở hầu hết các quốc gia.

Nổi lên như một điểm sáng của thế giới, Việt Nam được đánh giá là quốc gia ứng phó thành công nhất với dịch COVID-19. Sự chuẩn bị kỹ càng, tích cực, chủ động vào cuộc ngay từ đầu của cả hệ thống chính trị, thông tin minh bạch là những yếu tố tạo nên sự thành công của Việt Nam.

Kỳ vọng 2020 ngành nhựa duy trì tăng trưởng tốt.

Nhà xưởng, thiết bị đã được đầu tư bài bản; Nhân sự trình độ cao ở các bộ phận toàn công ty.

Có lượng đơn hàng lớn đã được khách hàng lâu dài cam kết.

b. Các giải pháp chính thực hiện kế hoạch

- ❖ Kinh doanh:
 - Chốt các hợp đồng đã có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng; đàm phán tăng giá bán sản phẩm tương ứng theo giá nguyên vật liệu tăng;



- Phát huy các thiết bị còn dư công suất;
- Tiếp cận khách hàng được phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO15378;
- Xúc tiếp tiếp cận XK, đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật, Mỹ, Châu Âu và các thị trường khác;
- Phát triển mạnh thị trường gia dụng sau thời gian thăm dò và thử nghiệm.
- ❖ Đầu tư:
 - Đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang, nhất là dự án Nhựa gia dụng;
 - Đầu tư nhanh và trọng điểm các dự án mới HDPE về bao bì thực phẩm, hóa mỹ phẩm đã có cam kết khách hàng;
 - Đầu tư mạnh cho tự động hóa, đặc biệt khâu hoàn thiện sản phẩm.
- ❖ Công tác sản xuất, chất lượng:
 - Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP, BRC CNLA;
 - Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng SP tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;
 - Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất...
- ❖ Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự:
 - Làm việc với các ngân hàng đảm bảo hạn mức tín dụng, đủ năng lực tài chính cho hoạt động SXKD;
 - Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động;
 - Đào tạo kỹ thuật cho lao động CNBN đáp ứng yêu cầu sản xuất;
 - Tăng cường công tác cập nhật, dự báo tình hình thị trường, thực hiện PÁ mua sắm, tồn trữ nguyên liệu hiệu quả;
 - Hoàn thiện chuỗi cung ứng (nguyên liệu, thiết bị, khuôn) đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí.

4.2. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank xin đưa ra đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của TPP trong năm 2021 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2019, 2020; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như sự tăng trưởng nhu cầu sản phẩm của Công ty với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động tiêu cực thì Agriseco đánh giá kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty đưa ra



là có tính khả thi.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Các hạn chế với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

- Đối với cá nhân:

STT	Tên	Năm sinh	Quốc tịch	Quan hệ với cổ đông lớn	Cổ phần có quyền biểu quyết				Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
					Cổ phiếu đang nắm giữ tại TPP		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán		
					Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	
I. CỔ ĐÔNG LỚN									
1.	Phạm Quốc Khánh	1991	Việt Nam		1.121.413	5,61%	1.682.119	5,61%	Không có
2.	Đào Minh Tuấn	1982	Việt Nam		1.255.244	6,28%	1.882.866	6,28%	Thành viên HĐQT
Tổng					2.376.657	11,89%	3.564.985	11,89%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam



- Đối với tổ chức:

T	T	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (nghìn đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại TPP	Cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn				Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)	
									Cổ phiếu đang nắm giữ		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán			
									Số lượng (cp)	Tỷ lệ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ		
I. CỔ ĐÔNG LỚN														
		Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai	1976	360066 2561	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	1.091.5 44.930	Nguyễn Văn Hiếu - TGD			10.202.567	51,01%	15.303.850	51,01%	Công ty mẹ - Công ty con
		Tổng cộng								10.202.567	51,01%	15.303.850	51,01%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam



STT	Tên	Mối liên quan với TPP	Năm sinh	Quốc tịch	Cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn				Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
					Cổ phiếu đang nắm giữ tại TPP		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán tại TPP		
					Số lượng (cp)	Tỷ lệ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ	
II. NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN									
1.	Nguyễn Văn Hiếu	Tổng giám đốc CTCP Nhựa Đồng Nai	1976	Việt Nam	0	0,00%	0	0,00%	Không có
Tổng cộng					0	0,00%	0	0,00%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các đối tượng này: Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Thành viên Hội đồng Quản trị:

Tại thời điểm hiện nay, Hội đồng Quản trị Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Văn Hiếu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2.	Hoàng Anh Tuấn	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị.
3.	Ngô Đức Trung	Thành viên Hội đồng Quản trị.
4.	Đào Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị.
5.	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên Hội đồng Quản trị.



➤ Ông Nguyễn Văn Hiếu - Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 26/08/1982.
- CMND : 040082001054 cấp ngày 12/10/2018 tại Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Địa chỉ : 33, Khu biệt thự Ruby Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế .
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2008	Công ty Kiểm toán Nexia.	Kiểm toán viên.
2009 - 2012	Công ty Cổ phần đầu tư T&C.	Giám đốc tài chính.
2012 – 08/04/2017	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.	Giám đốc kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc điều hành.
03/2016 – 22/02/2019	Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam.	Thành viên HĐQT.
08/04/2017 - nay	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.	Thành viên HĐQT.
31/07/2017 - nay	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.	Tổng Giám đốc.
20/04/2020 - nay	Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (T3/2021 đổi tên thành Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam).	Chủ tịch HĐQT.
2019 đến nay	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai miền Trung.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2019 đến nay	Công ty TNHH SXKD Nhựa Đồng Nai.	Chủ tịch Hội đồng thành viên.
03/2021 - nay	Công ty Cổ phần CMC.	Thành viên HĐQT.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
 - + Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai Miền Trung.



- + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SXKD Nhựa Đồng Nai.
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần CMC.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán Công ty của các tổ chức khác mà cá nhân nắm giữ chức vụ:
 - + Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai: 485.376 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,44%.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
 - Năm 2019: 0 đồng
 - Năm 2020: 0 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan tại ngày 18/08/2021:
 - + Sở hữu theo đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00%.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 10.202.567 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,01% vốn điều lệ (với tư cách là Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai).
 - + Những người có liên quan: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai 10.202.567 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,01% vốn điều lệ.
 - + Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Văn Thái	Bố	0	0,00%
2.	Nguyễn Thị Hòa	Mẹ	0	0,00%
3.	Nguyễn Thị Hiền	Em	0	0,00%
4.	Nguyễn Thị Hoa	Chị	0	0,00%
5.	Trần Thị Thiện	Vợ	0	0,00%
6.	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Con đẻ	0	0,00%
7.	Nguyễn Đức Vinh	Con đẻ	0	0,00%



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
8.	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai Miền Trung	Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	0	0,00%
9.	Công ty TNHH SXKD Nhựa Đồng Nai	Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	0	0,00%
10.	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm TGD	10.202.567	51,01%
11.	Công ty Cổ phần CMC	Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT	0	0,00%

➤ Ông Hoàng Anh Tuấn – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 05/03/1989.
- CMND : 062089000001 do Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/4/2015.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ : Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, P. An Phú, Quận 2, TP. HCM.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2012 – 11/2014	Công ty CP Nhựa Đồng Nai.	Nhân viên kế toán.
11/2014 – 04/2015	Công ty CP Nhựa Đồng Nai.	Phó phòng kế toán.
4/2015 – 11/2017	Công ty CP Nhựa Đồng Nai.	Kế toán trưởng.
11/2017 – 11/2018	Công ty CP Nhựa Đồng Nai.	Giám đốc vận hành.
11/2018 – 02/2019	Công ty CP Nhựa Tân Phú.	Phó tổng giám đốc điều hành.
02/2019 – 20/04/2020	Công ty CP Nhựa Tân Phú.	Thành viên HĐQT.
03/2019 - nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú (T4/2021 đổi tên)	Tổng giám đốc.



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	thành Công ty CP Tân Phú Việt Nam).	
01/04/2020- nay	Công ty CP Tân Phú Việt Nam.	Phó Chủ tịch HĐQT.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán Công ty của các tổ chức khác mà cá nhân nắm giữ chức vụ : Không.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
 - Năm 2019: 900 triệu đồng
 - Năm 2020: 1 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan tại ngày 18/08/2021:
 - + Sở hữu theo đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: Không.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Hoàng Xuân Tâm	Bố đẻ	0	0,00%
2.	Trương Thị Khoa	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Hoàng Thị Phi Nga	Em gái	0	0,00%
4.	Hoàng Đức Mạnh	Em trai	0	0,00%
5.	Phạm Kim Phượng	Vợ	0	0,00%
6.	Hoàng An Nhiên	Con đẻ	0	0,00%



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
7.	Hoàng Minh Khôi	Con đẻ	0	0,00%
8.	Phạm Duy Hưng	Bố vợ	0	0,00%
9.	Nguyễn Thị Loan	Mẹ vợ	0	0,00%
10.	Phạm Minh Huế	Em dâu	0	0,00%
11.	Trần Trung Kiên	Em rể	0	0,00%

➤ Ông Ngô Đức Trung – Thành viên HĐQT:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 20/7/1965.
- CMND : 023321068 do CA TP HCM cấp ngày 07/06/2012.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ : 521/91/80 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q.Tân Bình, Tp.HCM.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí chế tạo.
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1987 – 1990	XN Lắp máy 45 Trị An-ĐNai.	CB kỹ thuật.
1990 - 1992	XN khoa học sản xuất Giấy.	CB kỹ thuật.
1992 – 2004	Nhà máy nhựa nhựa Tân Phú.	Kỹ sư cơ khí - Trưởng ngành, quản đốc xưởng cơ điện - Phó GD, Quyền GD.
2005 – 2008	Công ty Cổ phần Nhựa nhựa Tân Phú.	Thành viên HĐQT kiêm GD.
02/07/2011 – 01/07/2015	Công ty CP Nhựa Tân Phú.	Tổng Giám Đốc.
08/07/2015 - nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú.	Phó Tổng Giám đốc thường trực.
22/02/2019 - nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú (Tháng 04/2021: Đổi tên thành công ty CP Tân Phú Việt Nam).	Thành viên HĐQT.



- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán Công ty của các tổ chức khác mà cá nhân nắm giữ chức vụ : Không.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
 - Năm 2019: 660 triệu đồng
 - Năm 2020: 840 triệu đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan ngày 18/08/2021:
 - + Sở hữu theo đại diện sở hữu: 558.915 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,79 % vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: Không.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Trần Thị Minh Cảnh	Vợ	0	0,00%
2.	Nguyễn Kim Nga	Mẹ	0	0,00%
3.	Ngô Bích Loan	Chị	0	0,00%
4.	Ngô Bích Liên	Chị	0	0,00%
5.	Ngô Bích Hồng	Em	0	0,00%
6.	Ngô Thúy Hạnh	Em	0	0,00%
7.	Ngô Thảo Trang	Con	0	0,00%
8.	Ngô Thảo Nguyên	Con	0	0,00%



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
9.	Trần Đình Tấn	Bố vợ	0	0,00%
10.	Trần Thị Khiêm	Mẹ vợ	0	0,00%
11.	Phan Thị Minh Duyên	Chị dâu	0	0,00%
12.	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Em dâu	0	0,00%

➤ Ông Đào Minh Tuấn – Thành viên HĐQT:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 01/09/1982
- CMND : 111687989 cấp ngày 06/06/2011.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Địa chỉ : P1520 tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2018 – 9/2019	Công ty CP đầu tư hạ tầng nước DNP Long An.	Kế toán trưởng.
10/2019 – 10/2020	Công ty CP Nhựa Tân Phú.	Giám đốc Tài chính.
T4/2020 – nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú (T4/2021 đổi tên thành Công ty CP Tân Phú Việt Nam).	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán Công ty của các tổ chức khác mà cá nhân nắm giữ chức vụ : Không.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:



Năm 2019: 135 triệu đồng

Năm 2020: 450 triệu đồng

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan ngày 18/08/2021:
 - + Sở hữu theo đại diện sở hữu: 1.255.244 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,28 % vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Đào Xuân Huân	Bố	0	0,00%
2.	Lê Thị Tính	Mẹ	0	0,00%
3.	Đào Thị Minh Hồng	Chị	0	0,00%
4.	Đào Thị Mai Nga	Vợ	0	0,00%
5.	Đào Minh Quân	Con	0	0,00%
6.	Đào Mai Hà Trang	Con	0	0,00%
7.	Đào Anh Chúc	Bố vợ	0	0,00%
8.	Lê Thị Mai	Mẹ vợ	0	0,00%
9.	Vũ Thanh Hải	Anh rể	0	0,00%

➤ Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên HĐQT:

- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 03/12/1983.
- CMND : 272298135 cấp ngày 14/01/2009.
- Quốc tịch : Việt Nam.



- Địa chỉ : Số 30C4, Khu phố 11, phường Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kế toán – kiểm toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 đến nay	Công ty CP Nhựa Đồng Nai.	Giám đốc vận hành.
T4/2020 – nay	Công ty CP Tân Phú Việt Nam.	Thành viên HĐQT.
T4/2021 – nay	Công ty CP Tân Phú Việt Nam.	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc vận hành Công ty CP Nhựa Đồng Nai.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán Công ty của các tổ chức khác mà cá nhân nắm giữ chức vụ:
 - + Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai: 485.376 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,44%.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
 - Năm 2019: 0 đồng
 - Năm 2020: 0 đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan ngày 18/08/2021:
 - + Sở hữu theo đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00 %.



Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Văn Khanh	Anh trai	0	0,00%
2.	Nguyễn Thị Hằng	Chị gái	0	0,00%
3.	Nguyễn Thị Lan	Chị gái	0	0,00%
4.	Nguyễn Thị Huệ	Chị gái	0	0,00%
5.	Nguyễn Đạt Đạm	Chồng	0	0,00%
6.	Nguyễn Đạt Hoàng Phú	Con	0	0,00%
7.	Nguyễn Ngọc Linh	Con	0	0,00%

3.2. Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Tại thời điểm hiện nay, Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám đốc.
2.	Ngô Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc thường trực.
3.	Murugan Subramaniam	Phó Tổng Giám đốc cải tiến kỹ thuật.
4.	Hoàng Quốc Thụy	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh.
5.	Vũ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc vận hành.

➤ **Ông Hoàng Anh Tuấn – Tổng Giám đốc**

Đã trình bày tại mục Thành viên HĐQT.

➤ **Ông Ngô Đức Trung – Phó Tổng Giám đốc thường trực**

Đã trình bày tại mục Thành viên HĐQT.

➤ **Ông Murugan Subramaniam – Phó Tổng Giám đốc kinh doanh**

– Giới tính : Nam.

– Ngày sinh : 10/02/1971.

– CCCD : A50055703 cấp ngày 26/12/2017.

– Quốc tịch : Malaysia.



- Địa chỉ : Căn hộ LB 14-15, Chung cư Lexington, P An Phú, TP.Thủ Đức, Tp.HCM.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kỹ thuật.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2019-01/2020	Công ty CP Nhựa Tân Phú.	Giám đốc sản xuất.
02/2020 – 8/2020	Công ty CP Nhựa Tân Phú.	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh.
8/2020 đến nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú (T4/2021 đổi tên thành Công ty CP Tân Phú Việt Nam).	Phó Tổng giám đốc Cải tiến sản xuất.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán Công ty của các tổ chức khác mà cá nhân nắm giữ chức vụ: Không.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
 - Năm 2019: 1,5 tỷ đồng
 - Năm 2020: 1,5 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan ngày 18/08/2021:
 - + Sở hữu đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Vợ	0	0,00%
2.	Harish Ragavendra Murugan	Con	0	0,00%
3.	Danish Ragavendra Murugan	Con	0	0,00%
4.	Subramaniam	Bố	0	0,00%
5.	Rachem	Mẹ	0	0,00%
6.	Selvi Subramaniam	Chị	0	0,00%
7.	Mariappen Subramaniam	Anh	0	0,00%
8.	Jayanthi Subramaniam	Em	0	0,00%
9.	Nguyễn Thăng Long	Bố vợ	0	0,00%
10.	Nguyễn Thị Kim Phượng	Mẹ vợ	0	0,00%

➤ Ông Hoàng Quốc Thụy – Phó Tổng Giám đốc:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 24/11/1976.
- CCCD : 013348252 cấp ngày 16/09/2010 tại CA TP Hà Nội.
- Địa chỉ : Linh Đàm , Hoàng Liệt, Hoàng Mai , Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/2017	Goodyear LLC.	Giám đốc kinh doanh.
9/2020 – 12/2020	Công ty CP Nhựa Tân Phú.	Giám đốc kinh doanh.
29/12/2020- nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú (T4/2021 đổi tên thành Công ty CP Tân Phú Việt Nam).	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.



- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán Công ty của các tổ chức khác mà cá nhân nắm giữ chức vụ: Không.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
 - Năm 2019: 240 triệu đồng
 - Năm 2020: 720 triệu đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan tại ngày 18/08/2021:
 - + Sở hữu theo đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Hoàng Minh Thor	Bố	0	0,00%
2.	Mai Thị Tỳ	Mẹ	0	0,00%
3.	Hoàng Thị Nga	Chị	0	0,00%
4.	Hoàng Trung Thuận	Anh	0	0,00%
5.	Hoàng Thị Hằng	Chị	0	0,00%
6.	Nguyễn Thị Hằng	Vợ	0	0,00%
7.	Hoàng Linh Chi	Con	0	0,00%
8.	Hoàng Quốc Trung	Con	0	0,00%
9.	Bùi Sĩ Lâm	Anh rể	0	0,00%
10.	Nguyễn Thị Hậu	Mẹ vợ	0	0,00%
11.	Nguyễn Văn Bảo	Bố vợ	0	0,00%



➤ Ông Vũ Quốc Toàn – Phó Tổng Giám đốc:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 09/02/1977.
- CMND : 079077007580 do CA TPHCM cấp ngày 04/04/2018.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ : 1104/4B Kha Vạn Cân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ thông tin.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2016 – 2/2019	Công ty CP Nhựa Tân Phú.	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư.
2/2019 – nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú (T4/2021 đổi tên thành Công ty CP Tân Phú Việt Nam).	Phó Tổng Giám đốc điều hành.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc điều hành.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán Công ty của các tổ chức khác mà cá nhân nắm giữ chức vụ: Không.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
 - Năm 2019: 540 triệu đồng
 - Năm 2020: 660 triệu đồng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên



quan ngày 18/08/2021:

- + Sở hữu theo đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ.
- + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Vũ Anh Trúc	Con	0	0,00%
2.	Vũ Anh Quân	Con	0	0,00%
3.	Trịnh Trương Hải Bằng	Vợ	0	0,00%
4.	Trịnh Quang Nghĩa	Bố vợ	0	0,00%
5.	Trương Thị Mười Hai	Mẹ vợ	0	0,00%
6.	Nguyễn Hữu Hòa	Em rể	0	0,00%

3.3. Thành viên Ủy Ban Kiểm toán:

Tại thời điểm hiện nay, Ủy Ban Kiểm toán Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Huyền	Chủ tịch Ủy Ban.
2.	Ngô Đức Trung	Thành viên.
3.	Đào Minh Tuấn	Thành viên.

➤ **Bà Nguyễn Thị Huyền – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán:**

Đã trình bày tại mục Thành viên HĐQT.

➤ **Ông Đào Minh Tuấn - Thành viên Ủy ban Kiểm toán:**

Đã trình bày tại mục Thành viên HĐQT.

3.4. Kế toán trưởng

➤ **Bà Nguyễn Thị Thoại – Kế toán trưởng:**

- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 29/08/1985.
- CMND : 026020973 do CA TP HCM cấp ngày 28/5/2015.
- Quốc tịch : Việt Nam.





- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ : 352/56 Gò Dầu, P.Tân Quý, Q.Tân Phú, TPHCM.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2010 - 2013	CTCP Nhựa Tân Phú.	Kế toán tổng hợp.
2014 - 2016	CTCP Nhựa Tân Phú.	Phó phòng Tài chính kế toán.
16/01/2017 – nay	CTCP Nhựa Tân Phú (T4/2021 đổi tên thành Công ty CP Tân Phú Việt Nam).	Kế toán trưởng.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán Công ty của các tổ chức khác mà cá nhân nắm giữ chức vụ: Không.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
 - Năm 2019: 310 triệu đồng
 - Năm 2020: 350 triệu đồng
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan ngày 18/08/2021:
 - + Sở hữu theo đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Văn Thiện	Bố	0	0,00%
2.	Võ Thị Lan	Mẹ	0	0,00%
3.	Trần Văn Kim Ngọc	Chồng	0	0,00%
4.	Trần Minh Châu	Con	0	0,00%
5.	Nguyễn Thị Kim Hoanh	Em	0	0,00%
6.	Nguyễn Thị Ánh Kim	Em	0	0,00%
7.	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Em	0	0,00%
8.	Nguyễn Văn Trường	Em	0	0,00%
9.	Trần Xuân Minh	Con	0	0,00%
10.	Trần Văn Môn	Bố chồng	0	0,00%
11.	Nguyễn Thị Thương	Mẹ chồng	0	0,00%
12.	Nguyễn Mạnh Hùng	Em rể	0	0,00%
13.	Đỗ Xuân Lâm	Em rể	0	0,00%

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu chào bán: 10.000.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng.

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

(Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 16/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/09/2021 của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam).

6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán của cổ phiếu phát hành được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:



- Phương pháp Giá trị sổ sách (BV).
- Phương pháp Giá thị trường.

6.1 Phương pháp Giá trị sổ sách (BV)

Việc xác định giá trị sổ sách một cổ phiếu của Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam được dựa trên số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính 2020 kết thúc tại thời điểm 31/12/2020, giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2020 được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = Tổng số cổ phiếu – Số lượng cổ phiếu quỹ

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = 20.000.000 – 0 = 20.000.000 cổ phần

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2020
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	221.370.643.298
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (2)	Đồng	-
Vốn Chủ sở hữu (3) = (1) – (2)	Đồng	221.370.643.298
Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành (4)	Cổ phiếu	20.000.000
Giá trị sổ sách (5) = (3) / (4)	Đồng/Cổ phiếu	11.068

Như vậy, giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu của Công ty cổ Tân Phú Việt Nam tại thời điểm 31/12/2020 là 11.068 đồng/cổ phiếu.

6.2 Phương pháp giá thị trường

Thị giá cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (ngày 17/08/2021) là 11.900 đồng/cổ phiếu.

6.3 Xác định giá chào bán

Căn cứ giá trị sổ sách, giá thị trường và tiềm năng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu và đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

7. Phương thức phân phối



Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền:

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam.

Khối lượng cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu phổ thông sẽ được 01 quyền mua, cứ 2 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Phương án làm tròn: Số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Phương thức xử lý số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ:

- Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết (nếu có) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Mức giá bán cổ phiếu còn dư, cổ phiếu lẻ không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số cổ phiếu được xử lý khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Thời hạn đăng ký mua

Thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông tối thiểu là 20 ngày. Thời gian đăng ký cụ thể thực hiện theo Thông báo phát hành của Công ty.

8.2. Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000.000 cổ phiếu.

8.3. Phương thức thanh toán

Tiền mua chứng khoán phải được chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa được Công ty mở nhận tiền chào bán cổ phần ra công chúng cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8.4. Chuyển giao cổ phiếu

- Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các Thành viên lưu ký, Thành viên lưu ký hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành;



- Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.

8.5. Quyền lợi người mua cổ phiếu

- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (chỉ được chuyển nhượng một lần, không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng. Cổ đông nước ngoài không được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định;

- Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ, trừ các điều kiện về hạn chế chuyển nhượng đối với những cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ được phân phối lại cho các đối tượng khác.

8.6. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không có.

8.7. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Không áp dụng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định cụ thể sau khi có Giấy phép của UBCKNN. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, TPP sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Bảng 30: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
1.	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	T
2.	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.	T + 1 đến T + 5



Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
3.	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu.	T + 6 đến T + 7
4.	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	T + 15
5.	Ngày đăng ký cuối cùng.	T + 17
6.	Phân bổ và thông báo quyền mua.	T + 17 đến T + 24
7.	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền đặt mua.	T + 24 đến T + 44
8.	Tổng hợp danh sách.	T + 51
9.	HDQT ra quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ (nếu có)	T + 53 đến T + 68
10.	Gửi báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho UBCKNN.	T + 69
11.	Lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung.	T+69 đến T + 73
12.	Trao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho nhà đầu tư mua thành công.	T + 73 đến T + 83

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Cổ đông nước ngoài không được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định;

- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối;

- Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định tiêu chí, lựa chọn bán cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

- Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: **0071001234503**.



- Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam.
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN TP Hồ Chí Minh.

12. Hủy bỏ đợt chào bán

Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Vì vậy, theo quy định pháp luật, kết quả của đợt chào bán sẽ không bị hủy bỏ.

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại TPP tuân theo Luật đầu tư nước ngoài năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Theo Văn bản số 6019/UBCK-PTTT ngày 07/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại TPP là 50%.
- Tại thời điểm chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 18/08/2021), nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 86.914 cổ phiếu, chiếm 0,43 % vốn Điều lệ Công ty.
- Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại TPP là 50% theo quy định của pháp luật, Công ty sẽ phối hợp cùng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông nước ngoài không được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định và cam kết không phân phối số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ cho các nhà đầu tư nước ngoài để làm tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty.

14. Các loại thuế có liên quan

14.1. Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán:

❖ Thuế thu nhập cá nhân:

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản liên quan. Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

❖ Thuế giá trị gia tăng:



Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng, theo Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12;

Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017;

Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 119/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/5/2015, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 và Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014;

Căn cứ các quy định trên, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán đối với nhà đầu tư là tổ chức là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

14.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12) - Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14, 15 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12). Công ty phải nộp thuế suất thuế TNDN hiện hành đang áp dụng là 20%.

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành;



Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

* Các loại thuế khác:

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

15. Thông tin về các cam kết

15.1. Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán:

Công ty cam kết đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

15.2. Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán:

- Công ty cam kết đảm bảo việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

- Công ty cam kết sẽ thực hiện việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155. Trường hợp số cổ phiếu này được phân phối cho nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán năm 2019; Công ty cam kết sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2021 số 16/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/09/2021, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Bảng 31: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá dự kiến (đồng)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	10.000.000	10.000	100.000.000.000
Tổng cộng	10.000.000		100.000.000.000

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành này để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất



kinh doanh. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mục đích sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh mục đích sử dụng vốn phù hợp với nhu cầu của công ty.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 18/2021/NQ-HĐQT ngày 13/09/2021 về việc Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng; Các cam kết của Công ty, Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán, chi tiết phương án sử dụng vốn thu được như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn (trả nợ vay ngân hàng)	Tổng cộng (đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (*)	39.347.166.282	Quý I/2022
2	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (**)	60.652.833.718	Quý I/2022
	Tổng	100.000.000.000	

(*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 0011/2138/N-CTD ký ngày 27 tháng 01 năm 2021 đã được thể hiện tại mục Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khoản 2-Vay ngắn hạn các tổ chức khác trang 17 trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính Quý III năm 2021.

(**) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam thực hiện hợp đồng tín dụng số HCM2021166569/HĐCTD ký ngày 23 tháng 06 năm 2021 đã được thể hiện tại mục Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khoản 2-Vay ngắn hạn các tổ chức khác trang 17 trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính Quý III năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY GRANT THORNTON (VIỆT NAM)

- Địa chỉ : Tầng 14 Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.



- Điện thoại : 028 3910 9100. Fax: 028 3910 9101.
- Website : www.granthornton.com.vn.

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

- Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q.Ba Đình, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666. Fax: 024 6276 5666.
- Website : agriseco.com.vn.

2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng vốn điều lệ, TPP vừa có thể nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;

- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 10.000.000 cổ phần (tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty, tỷ lệ thực hiện quyền 2:1). Giá chào bán cổ phiếu TPP cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần tương đương thị giá của TPP đang giao dịch trên thị trường hiện nay. Hội đồng Quản trị tin tưởng với tiềm năng phát triển của TPP, TPP sẽ phát hành thành công và huy động đủ vốn để bổ sung cho vốn lưu động của Công ty;

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt chào bán 10.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu của TPP là phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của TPP đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.



3. Đại lý phát hành

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu TPP cho các cổ đông TPP thông qua các Công ty Chứng khoán - Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông của Công ty.

4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Trụ sở Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam (đối với cổ đông chưa lưu ký).

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG **TÂN PHÚ**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM**

TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG ANH TUẤN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN HIẾU

KÊ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THOẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

Điện thoại: 028 38654133. Fax: 028 38607622. Website: www.tanphuvietnam.vn



Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2021

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK
TỔNG GIÁM ĐỐC

Kyevu



[Signature]
ĐINH NGỌC PHƯƠNG



XIII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.
3. Điều lệ Công ty.
4. Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2021.

